

CHARLES PERRAULT

CHUYỆN TRẺ CON

BẢN DỊCH CỦA NGUYỄN VĂN VĨNH



NHÀ XUẤT BẢN HOÀNH SƠN

15 B PHỐ TRẠNG TRINH 15 B

GIÁM ĐỐC : NGUYỄN GIANG

CHUYỆN TRẺ CON

Của PERRAULT
(*Les Contes de Perrault*)

Bản dịch của
NGUYỄN VĂN VĨNH



NHÀ XUẤT BẢN
HOÀNG SƠN
15 bis, Phố Trang Trình
H A N O I

TỰA

của Nguyễn Văn Vĩnh trong bản in năm 1928

TIỂU-TRUYỆN CỦA PERRAULT TIỀN-SINH

Charles PERRAULT tiên-sinh, sinh tại Paris ngày 12 tháng giêng năm 1628, là con thứ năm ông Pierre Perrault, làm luật-sư ở tòa Ba-lực-môn (Parlement). Khi tiên-sinh học đã tốt - nghiệp, cũng nối dõi cha làm luật-sư, nhưng chẳng bao lâu tiên-sinh lại bỏ nghề cha mà đến làm thư-ký cho anh cả làm Hộ-bộ tổng-quản ở kinh-thành.

Tiên - sinh nhân công việc cũng nhàn, chuyên nghề văn thơ, chẳng mấy lúc mà nổi danh tiếng lớn. Sau được cất lên chức tổng-quản việc dựng các dinh-thất ở Công-bộ, tiên-sinh được cử vào làm một viên trong tòa Hàn-lâm riêng, chỉ coi việc tìm kiếm những câu hay đề đề vào những cung-thất nhà vua (cũng như ta làm câu đối, đề hoành). Tòa Hàn-lâm ấy sau thành ra Khảo Bi-ký, Văn-chương viện (Academie des Inscriptions et Belles Lettres).

Năm 1671, tiên-sinh được kén vào Pháp - quốc Hàn-lâm-viện, đến năm 1687 thì tiên-sinh thủ-xướng lên cái vấn-đề Tân học Cựu học, soạn ra tập thơ : « Thế-kỷ vua Đại Lô-y » ; đến năm sau lại

in ra sách : « So sánh Cựu với Tân » (Parallèle des Anciens et des Modernes).

Nhưng mà cái danh-giá rất lớn của tiên-sinh là ở tập chuyện cổ-tích này.

Dầu tập có mấy chuyện đặt theo lối thơ, xin hãy đề lại về sau dịch, nay xin hãy dịch những bài làm theo lối văn xuôi.

Những chuyện này là chuyện bịa, cho con trẻ nghe, nhưng văn-chương rất nhẹ nhàng có ý - nhị, như là chuyện con Tấm con Cám của ta (có một chuyện Cendrillon cũng y như chuyện Tấm Cám). Cái thú-vị đó tôi không dám quyết đã diễn ra nôm được, gọi là xin dịch thử cho con-trẻ ta thêm được mấy câu cổ - tích mà nghe, và người lớn ta ai có ý xét, cũng có thể lấy câu-chuyện vú em bà-già của người, mà đoán ra được một phần cái tính-tình thanh-nhã của một dân-tộc.

V.

CHUYỆN TRÉ CON

Của

CHARLES PERRAULT

(Les Contes de Perrault)

Bản dịch của

NGUYỄN VĂN VĨNH

1.—CHUYỆN HẮNG-NGA

NGỬ Ở TRONG RỪNG

Ngày xưa, có một ông vua với một bà hoàng-hậu, hiếm hoi, lấy làm tức giận lắm, tức giận không thể nào nói cho xiết được. Thôi thì đi khắp các nơi, cầu chỗ kia, khắp chỗ nọ ; cũng vai, tế lễ, chay giới, mà vẫn không thấy gì cả. Mãi về sau, hoàng-hậu mới thụ thai, sinh được hoàng-nữ. Làm lễ rửa tội thật to. Trong xứ có bao nhiêu tiên mời đến đỡ đầu cho công-chúa hết cả. (Tim bấy giờ chỉ thấy có bảy cô tiên). Thời ấy, các cô tiên có lệ đỡ đầu cho ai, thì mỗi cô hay cho con nuôi một nét gì, cho nên vua và hoàng-hậu cầu cả bảy cô, để mỗi cô cho công-chúa một thứ, thì hẳn công-chúa được đủ các nét hay.

Lễ rửa tội xong, các quan kéo cả về Điện nhà vua, đặt một tiệc yến lớn, để đãi các nàng tiên. Mỗi

vị đặt một bộ đĩa rất đẹp, mỗi bộ đĩa lại có một cái túi bằng vàng, trong đựng một cái thìa, một cái đĩa và một con dao bằng vàng thật đẹp, lại nam kim cương và chân-kính. Nhưng khi các nàng tiên ai ngồi chỗ nấy cả rồi, thì thấy có một bà tiên già, không ai mời mà đến. Vốn bà tiên ấy đã hơn năm mươi năm trời, ở lý trong một cái tháp không thấy ra đến ngoài, thì ai cũng ngỡ đã chết rồi, hoặc đã biến hóa đi đâu mất.

Vua bèn phân dọn thêm một người ăn nữa. Nhưng không thể kiếm đâu được một bộ túi vàng để cho đều nhau, vì vua chỉ truyền đánh có bảy bộ cho bảy nàng tiên kia mà thôi. Bà tiên già thấy vậy ngỡ là nhà vua khinh-rẻ mình, mới lăm bằm đe trong mồm những điều gì không biết. Một ràng tiên khác ngồi bên nghe thấy, biết ngay rằng mẹ tiên già chỉ nguyên cho công-chúa một điều gì tai hại. Biết vậy, khi tan tiệc, nàng bèn ra núp vào trong màn cửa, để giữ lấy lượt nói sau cùng, ngộ bà tiên già có nguyên câu gì gở, thì mình có thể chữa lại được.

Đến lúc ấy thì các nàng tiên bắt đầu ban phúc cho công chúa. Cô tiên trẻ hơn cả, thì ban cho công chúa đẹp nhất trong thiên-hạ; cô thứ hai, thì ban cho công chúa có trí khôn bằng thiên thần; cô thứ ba, ban cho công-chúa chân tay làm gì cũng có duyên; cô thứ tư, ban cho công-chúa múa khéo; cô thứ năm, ban cho công-chúa hát hay như chim sơn-ca; cô thứ sáu, ban cho công-chúa biết đánh đủ các

thứ đờn; đến mục tiên già, thì vừa đi vừa lắc lư cái đầu, phần tại tuổi già thì ít, phần tại cảm tức thì nhiều, mà bảo rằng: Ta cho công-chúa về sau quay chỉ, sẽ bị mũi guồng đâm thủng bàn tay mà chết.

Ai nghe thấy cũng phải rụng rời, chẳng còn ai là người không khóc. Giữa lúc ấy thì cô tiên kia mở màn chạy ra nói to lên rằng. «Xin Vua và Hoàng hậu hãy yên lòng. Công-chúa không chết đâu mà sợ. Đã đành phép ta không thể phá nổi được lời nguyên của bậc hơn tuổi, thì công-chúa thể nào rồi cũng bị guồng đâm thủng bàn tay, nhưng mà không chết, chỉ phải ngủ mê một giấc trăm năm, rồi sẽ có một đứa con vua đến đánh thức dậy.»

Vua muốn tìm phương tránh khỏi cái vạ tiên gieo ấy, bèn hạ lệnh cấm không ai được quay chỉ bằng guồng, mà không ai được giữ guồng ở trong nhà ai không vâng lệnh thì phải tội chết.

Cách đó chừng mười lăm, mười sáu năm, vua với hoàng hậu một khi ngự chơi một cung ở trong rừng. Công chúa một hôm chạy chơi trong cung, nhảy hết lần này đến lần khác, lên mãi từng chót - vót một cái tháp, thì thấy một mục già đương ngồi quay chỉ một mình. Mục ấy vốn ở cao, chưa biết lệnh cấm nhà vua. Công-chúa hỏi : « Mục già làm chi đó ? -- Mục già không biết công-chúa, bèn rằng: Già quay chỉ, đó con.-- Công-chúa nói : Hay nhỉ ! mục già làm thế nào ? Thử đưa ta làm xem có được chăng ? » Công-chúa vừa cầm lấy

cái guồng, tính vốn láu-táu, vội-vàng quá, vả tiên đã định, thì mũi guồng đâm ngay vào tay, đau ngã ngửa ra mà ngất đi.

Mụ già bối-rối, bèn kêu cho người đến cứu. Người trong cung kéo ra tấp-nập, người lấy nước vỗ vào mặt, kẻ nới dây lưng cho khỏi nghẹt : nào đập bàn tay, nào lấy nước thơm vỗ vào thái-dương, hết cấp mà công-chúa cũng không tỉnh lại.

Vua nghe âm ầm, bèn ngự lên coi, thấy việc ra như thế, thì nhớ đến lời tiên đã nguyện mới biết rằng các nàng đã định tất chẳng sai. Ngài bèn sai vục công-chúa vào một cái phòng rất đẹp trong cung, đặt nằm lên một cái giường gấm thêu chỉ vàng chỉ bạc. Rõ nom lồ lộ như thiên-thần. Công chúa đẹp lắm. Dầu ngất đi mà sắc mặt vẫn hồng-hào; hai má đỏ hây hây, môi thắm như san-hô, mắt nhắm mà hơi vẫn nhẹ nhẹ thở ra vào. Ai nom cũng biết là không chết.

Vua phán đề cho công-chúa ngủ yên, đợi khi thời đến, tự khác thức dậy. Nàng tiên đã cứu công-chúa khỏi chết, bắt ngủ trăm năm giữa lúc bấy giờ ở tại nước Ma-ta-canh (*Malaquin*) cách đó một vạn hai nghìn dặm. Nhưng chỉ một lát tin báo đến nơi ngay cho nàng biết, bởi có một thằng lùn, đi giày bầy dậm (nghĩa là giày đi vào mỗi bước dài bầy dậm) chạy báo cho nàng biết. Nàng tiên lập tức ra đi. Chỉ một giờ, thấy một cỗ xe, lửa bốc ngùn ngụt, rồng kéo qua mây mà đến. Vua ngự ra đón. Nàng tiên thấy vua đã đặt nàng nằm yên trên

giường quí, gặt đầu. Nàng vốn nghĩ xa, lại sợ khi công-chúa thức dậy một mình trong cái điện cỏ này, thì ngẩn-ngơ sợ-hãi chẳng. Nàng bèn làm như thế này :

Tay cầm một cái gậy thần-xích, nàng lấy đầu gậy mà gõ vào hết các đồ-đạc, và người, vật ở trong cung, chỉ trừ có vua với hoàng-hậu. Nào nữ-quan, nào thể-nữ, nào thị-tì hầu trong điện : nào các quan văn võ, nào nhà bếp, nào thằng nhỏ, nào thị-vệ. thị-tụng. đẩy tở theo chân ; lại đập cả những ngựa ở trong chuồng cho đến mấy chú bồi ngựa, mấy con chó lớn giữ vườn, cho đến con chó lắt-nhất của công-chúa tên là Búp (*Pouffe*) bấy giờ đương quần ở bên giường. Đầu gậy đụng vào đâu thì đấy mê đặc, cũng phải ngủ cả, chờ đến khi công-chúa trở dậy mới được dậy, để sẵn người hầu-hạ. Đến mấy xóc gà gô, chim trĩ đương quay trên bếp lửa đỏ tự dưng cũng đứng lại, ngọn lửa tự nhiên cũng đứng im như ngủ. Chỉ một lát là đều như thế, vì tiên đã làm gì là tất phải chóng.

Vua và hoàng-hậu hôn công-chúa, rồi để công-chúa ngủ yên mà ra khỏi cung ; lại hạ lệnh cấm không ai được đến gần chốn ấy. Dầu chẳng có lệnh thì cũng không ai vào được, vì vua và hoàng-hậu vừa ra khỏi được một khắc đồng-hồ, thì cây cối chông gai đầu mọc lên rậm rạp khắp xung quanh cung, không ai đi qua được, mà giống vật cũng không con gì chui lọt được. Thành ra đứng ngoài xa mà coi, thì chỉ thấy mấy cái ngọn tháp thôi,

mà phải đứng rõ xa mới coi thấy. Ai cũng bảo đó là phép tiên làm ra để cho công-chúa ngủ cho yên giấc, trong khi ngủ không ai vào mà dòm-dỏ được.

Cách đó được một trăm năm, bấy giờ đã sang đời vua họ khác trị vì, hoàng thái-tử một hôm đi săn bắn qua phía rừng ấy, thấy trong đám cây rậm có mấy cái tháp thò lên. bèn hỏi các quan hầu, tháp ấy là tháp thế nào. Mỗi người nói một cách, ai cũng đều là nghe lời di - truyền mà nói lại, chứ nào có ai biết chắc ở đâu. Người thì bảo đó là một cái dinh cũ có ma; kẻ thì rằng bao nhiêu thầy phù-thủy ở quanh miền đó đều họp nhau trong ấy để chiêu âm-binh. Phần nhiều người thì nói rằng trong ấy có một con ba-bị, thường thường nó ra đi bắt trẻ con, được đứa nào đem về nhốt ở đó, để ăn thịt dần, không ai theo nó vào trong ấy được, vì chỉ có một mình nó vạch được lối ra vào mà thôi.

Sau lại có một ông lão nhà quê nữa bước lên nói, thì thái-tử không biết thế nào là thật mà tin nữa. Ông lão nhà-quê nói rằng: Muôn tàu Điện-hạ, đã năm mươi năm nay, khi bấy giờ tôi còn nhỏ, có nghe thấy cha tôi nói rằng ở trong cung này có một nàng công-chúa đẹp nhất trần-gian, phép tiên cho nàng ngủ một trăm năm, hết hạn sẽ có con vua vào đánh thức dậy, mà lấy làm vợ.

Thái-tử nghe nói, người thấy nóng bừng bừng, quyết ngay rằng số mình phải đến đây để kết - cục cho câu chuyện lý - thú ấy. Phần thì mới nghe nói đã mê công chúa, phần thì nóng tay anh-hùng

muốn làm nên việc xuất sắc, định vào ngay mà xem chuyện thực hay hư. Thái - tử vừa bước chân đến nơi, thì thấy bao nhiêu những cây cỏ chông gai tự đứng rẽ ra cho mình đi, như là đi trên một con đường rộng, đầu đường thấy lâu-các nguy-nga. Mà lạ thay, là chỉ đi được một mình. Các quan muốn theo chân vào hầu, thì không ai theo được cả. Thái-tử hồ bước khỏi được bước nào thì cây cối chông gai rậm rạp, đã rẽ ra lại sát ngay lại tức thì. Vậy mà thái-tử cứ đi thẳng vào. Nghề ông hoàng - tử đương trai, lại mẹ gái đẹp, thì còn biết sợ là cái gì nữa. Trước hết ngái vào một cái sân ngoài, rộng thênh-thang, những sự mắt nom thấy cũng đã đủ làm cho phải rợn tóc gáy. Quãng không lặng ngắt như tờ, nhìn vào góc nào cũng thấy im phăng phắc như cái gì cũng đã chết cả rồi. Người cùng súc-vật nằm ngổl ngồn ngang mà không thấy cựa. Nhưng thấy các cậu lính gác, cậu nào cũng mũi đỏ, mặt hồng hào. thì biết không phải là chết, chỉ ngủ đấy thôi. Tay các cậu hãy còn cầm chén rượu nho chưa cạn hết, thì ra đương ăn uống gặp giấc ngủ tiên.

Thái-tử đi qua một cái sân rộng nữa, lát toàn đá hoa, rồi trèo một cái thang, vào phòng các thị-vệ đông. Các cậu hãy còn vác súng đứng sắp hàng, mà cậu nào cậu ấy vẫn ngáy khè - khè. Ngái lại đi qua mấy cái phòng nữa, thấy đông những các quan và các ả hầu hạ ai cũng ngủ cả, người ngủ đứng kẻ ngủ ngổl. Rồi vào đến một cái phòng, xung quanh

mạ vàng hết cả, ở giữa kê một cái giường, bốn bề màn vải, trên giường thấy một quang cảnh rất đẹp xưa nay ngài chưa từng được thấy bao giờ. Một nàng công-chúa, độ chừng hai tám xuân-xanh, đẹp như tiên, mặt mày sáng lồ lộ. Ngài bước lại gần, vừa run vừa sợng mắt, rồi đặt ngay gối qui dưới chân giường.

Bấy giờ hạn trăm năm vừa hết, khoán tiên mới tháo ra, thì công-chúa mở mắt tỉnh dậy, nhìn thái-tử một cách yêu đương lạ lùng cho kẻ mới gặp nhau buổi mới ! Nàng lại hỏi Điện - hạ đây ư, điện - hạ ? Sao để thiếp chờ đợi quá lâu làm vậy ? Thái-tử nghe lời nói đã hay, giọng nói lại còn hay nữa. không biết làm thế nào mà tỏ hết bụng mừng, mà tạ ơn công-chúa, chỉ nói đi nói lại rằng yêu nàng lắm lắm, qui mình cũng không bằng qui nàng (1). Lời nói ngân ngừ đứt khúc, lại càng thêm bồi thêm ngọt, thêm đẹp thêm xinh, thêm mặn tẩm lòng yêu mến. Nàng e-lệ một phần, thì chàng e-lệ lại bằng gấp mấy. Bởi vì nàng đã chí tâm đợi chờ từ trước, câu tự tình như sẵn ở môi. Số là (chuyện không thấy nói, nhưng ý hẩn như thế) trong giấc ngủ lâu dài, nàng tiên chắc cũng

(1) Người Tây yêu ai lắm lắm, thì nói « Tôi yêu mình quá thế yêu tôi. » Tiếng Việt-Nam ta thì câu ấy không có nghĩa, vì cứ theo luân-lý ta, yêu nhất là cha mẹ, chứ không ai nói mình yêu mình Nhưng ngẫm cho kỹ thì người Tây nói phải. ta không yêu ai cho bằng ta yêu ta, là một câu nói rất thật ở trong miệng phần nhiều người ta.

(Lời chua của dịch giả)

báo mộng nhiều phen. Hai người trò chuyện với nhau trong hốt tiếng đồng-hồ, mà chưa nói với nhau được nửa những lời muốn nói.

Đương khi ấy thì các người cùng các vật trong điện đều tỉnh dậy cả, ai nấy nhớ đến phần việc mình. Mà ai cũng thấy bụng đói như cào, vì không ai có bệnh tương-tư. Bà nữ-quan hầu gần công-chúa, cũng nóng ruột, lên tiếng to mà trình công - chúa rằng cơm đã dọn. Hoàng-tử nâng công chúa dậy ; thấy công-chúa vẫn mặc cả áo đẹp-đẽ lịch-sự quá, nhưng có một câu hoàng-tử nghĩ mà không dám nói, là công-chúa bận áo xiêm như thể các cụ ngày xưa, cổ áo xốc lên cao đến tận tai. Tuy vậy mà đẹp vẫn chẳng kém gì. mất chút nào.

Hai người dắt nhau ra một cái phòng, quanh tường đặc những gương treo, rồi cùng ăn cơm, có các quan hầu của công - chúa đứng tri hồ. Đương bữa thì đàn sáo hòa những điệu cũ. Tuy đã trăm năm không ai gảy đến, mà cũng còn hay. Cơm xong gọi ngay quan giáo-dồ vào làm lễ cưới liền ở miếu riêng thờ Thiên-chúa trong cung. Rồi bà nữ-quan hầu cận buồng mản cho hoàng-tử và công-chúa đi nghỉ. Ngủ cũng không lâu. Công - chúa thì ngủ đã nhiều rồi, còn hoàng - tử thì vừa mới sáng, đã vội từ nàng trở ra về, kéo sợ vua cha không biết đi đâu nóng ruột.

Về tới nơi, thác ngay một chuyện đi săn bắn quá chán, phải ngủ trọ trong lều nhà hái củi, cho ăn bánh mì đen với bánh sữa. Vua cha thật thà tin

ngay. Còn hoàng-mẫu thì có tình nghi, thấy hoàng-tử ngày nào cũng đi săn, mà thường thường tối đến chẳng về, hai ba đêm liền như thế, mỗi lần về lại thác chuyện nọ chuyện kia ra mà xin lỗi, thì hoàng mẫu ngờ ngay là có việc trai gái chi đây. Hoàng-tử ăn ở với nàng công-chúa như thế trong hai năm tròn, sinh được hai con : Đầu lòng một cô con gái, đặt tên là *Bình-minh*; thứ hai một cậu con trai, đặt tên là *Bạch-nhật*, vì con trai lại đẹp hơn con gái.

Hoàng-mẫu đã nhiều phen dõ-dành thái-tử, thái-tử chẳng bao giờ dám tin mẹ, mà ngổ tam-sự ra cho mẹ hay. Tuy yêu mà vẫn sợ, vì hoàng-hậu vốn là loài yêu-tinh, vua xưa thấy nhiều của mà lấy. Trong triều, các quan thường nói nhỏ với nhau rằng hoàng-hậu thỉnh - thoảng còn nhớ thói cũ, thấy trẻ con đi qua nhiều lúc muốn choàng ra nắm lấy, coi bộ như thể cầm lòng lăm mới nhịn được thịt người. Thành ra Thái - tử không bao giờ dám nói hở điều gì. Trong hai năm trời, thái - tử cứ yêu vụng dẫu thăm công-chúa như vậy, mà mỗi ngày tình càng thêm mặn. Thì ra yêu nhau có vụng có thăm, tấm lòng buổi mới trăm năm vẫn còn.

Nhưng qua hai năm ấy, thì vua thắng-hà, thái-tử lên nối nghiệp, bèn tuyên-cáo cho trăm họ biết đã cùng ai ước hẹn nửa ngôi trời. Đoạn rồi làm đại lễ mà vào Điện Cấm giữa rừng rước hoàng-hậu mới về triều. Trăm họ hoan-hô mà đón một

bà lộng-lấy như sao, đi giữa, hai con đi cạnh hai bên.

Cách đó ít lâu, vua đem quân đi đánh vua nước láng - giềng là Căng-ta-la-bút. Trước khi ra đi, giao quyền phép cho thái hậu, và ủy thác cả hoàng-hậu cùng hoàng-tử và công - chúa, dặn mẹ rằng việc can-qua hết mùa hè mới xong. Vua vừa đi khỏi, quốc-thái liền cho hoàng-hậu và hoàng tử, công-chúa ra ở một cái nhà giữa rừng, định đề đến đó mà phỉ cái thềm ghê gớm. Được mấy hôm thì quốc-thái ngự đến đó. Một buổi tối kia đòi quan Ngự-thiện mà phán rằng Đến mai ta muốn ăn thịt công-chúa Bình-Minh. — Quan Ngự-thiện giật mình, chỉ kêu lên một tiếng : A !...

Thái hậu quắc mắt lên mà quát rằng: Ta muốn vậy. (Giọng quát ghê gớm, thật là giọng yêu-tinh đương đòi thịt người).

Quan Ngự-thiện biết rằng cưỡng với yêu tinh chẳng được, bèn phải cầm dao phay đi lên phòng công-chúa, bấy giờ chừng độ bốn tuổi, thấy quan Ngự-thiện vào, nhẩy-nhót ra ôm lấy cổ, xin kẹo. Quan Ngự-thiện thấy vậy ứa nước mắt khóc, con dao đương cầm ở tay, bỏ rơi xuống gạch, rồi chạy ra vườn bắt một con chiên, thọc liết làm lông, nấu nướng nên một đĩa đồ ăn rất ngon; thái-hậu ngự-dụng rồi tấm tắc khen: xưa nay chưa được nếm món nào ngon như món ấy. Trong khi đem chiên làm thịt, thì quan Ngự-thiện đem công-chúa giao cho vợ bảo phải giấu giếm một nơi cho kín.

Qua tám hôm nữa, thái-hậu lại đòi quan Ngự-thiện mà phán rằng : « Bữa chiều hôm nay ta muốn ăn thịt hoàng - tử Bạch-nhật ». Quan Ngự-thiện không đáp lại câu gì cả, quyết chí lại dối như lần trước. Khi vào kiểm hoàng-tử Bạch-nhật, thì thấy hoàng-tử đương cầm gươm tập với một con khỉ lớn. Hoàng-tử bấy giờ mới lên ba tuổi. Quan Ngự-thiện lại ẵm hoàng-tử đem giao cho vợ bảo phải giấu đi cùng với công-chúa Bình-minh, rồi đi bắt một con dê non làm thịt dâng thái-hậu, thì thái-hậu lấy làm ngon lắm.

Quan Ngự-thiện hai lần cùng dặt mưu cả, nhưng một hôm kia, thái-hậu lại gọi mà bảo rằng : « Ta muốn ăn thịt hoàng-hậu, cũng nấu nướng như hoàng-tử và công-chúa ». Quan Ngự-thiện bấy giờ mới lo không thể dối thái - hậu được nữa. Hoàng-hậu năm ấy đã ngoài hai mươi tuổi, không kể trăm năm năm ngủ. Cho nên da-dẻ tuy trắng mà đẹp, nhưng cũng hơi rắn. Quan Ngự-thiện lo không tìm được con dê, con chiên nào rắn da được như thế, bèn quyết phen này phải cắt cổ hoàng-hậu để thoát lấy thân mình. Quan Ngự-thiện trèo lên lầu, vào phòng hoàng-hậu, định nhắm mắt mà liều ngay một lần cho xong. Trước khi vào phòng, y làm ra bộ hung-hăng, rồi cầm dao găm mà sồng-sộc chạy vào. Khi vào đến trước hoàng-hậu lại nghĩ chẳng lẽ đường-dột đến giết thì không phải đạo, y bèn qui lạy mà tâu rằng quốc-thai sai vào giết. Hoàng-hậu chia ngay cổ mà rằng : « Lệnh trên đã

day thì người cứ vâng mà làm đi, để cho ta được xuống với hai con ta, hai con yêu quý của ta . . . »
 Tội nghiệp ! Hoàng-hậu vẫn tưởng hoàng-tử và công-chúa chết cả rồi, biết đâu là quan Ngự-thiện đem giấu đi, không bảo.

Quan Ngự-thiện bấy giờ chỉ quả-quyết đi đâu mất cả, ngăn người ra mà tâu rằng «Dám bảm lệnh-bà, kẻ hạ-thần đâu dám thế, mà lệnh-bà đâu chẳng phải chết, rồi cũng được gặp hoàng - tử và công-chúa. Lệnh-bà lo phải xuống địa-hạt nhà vua Diêm-vương mới gặp con, xin lệnh-bà hạ - cổ mà vào trong chỗ ở tời-tàn của hạ-thần. thì sẽ gặp thôi mà Hạ-thần đã lừa được quốc - thái hai lần rồi, há lại chẳng lừa nốt được lần thứ ba nữa.Ấu là đi kiếm lấy con nai cái, để bảm viên dâng quốc-thái ngự ». Nói đoạn liền đưa hoàng - hậu đi trốn vào nhà mình. Mẹ con ôm nhau khóc lóc. Trong khi ấy thì quan Ngự-thiện đi bắt một con nai cái làm thịt dâng lên cho quốc-thái, quốc - thái trông là thịt hoàng - hậu, ăn ngon miệng lắm. Tưởng đã giết cả vợ con vua rồi, thì quốc-thái bằng lòng lắm, trong bụng đã sắp mưu, chờ vua về thì nói dối rằng lang đại trong rừng ra ăn thịt mất hoàng-hậu, hoàng-tử và công-chúa rồi.

Một tối kia, quốc - thái đi mò trong các vườn quanh điện, để đánh hơi xem có thịt thà gì ngon mà ăn chẳng, đi đến một lớp nhà dưới, thì nghe thấy hoàng-tử Bạch-nhật đương khóc, hoàng-hậu đương dọa đánh đòn, công-chúa Bình - minh thì

Những bệnh nhân thiếu não quá, vô phúc quá, họ ân-cần đến sự đau khổ nó cứ ám-ảnh họ hoài cho đến nỗi hình như họ đã trút khỏi được cái gánh nặng của thị-dục để thâu gồm hết thấy nghị-lực vào một dự-định duy nhất : sống ». (1)

Từ vắn mà đến được như vậy thật là thần-kỳ.

Dầu thuốc ông giỏi đến bậc nào, dầu khoa giải-phẫu ông tinh-thực đến bậc nào đi nữa thì ông cũng nên giải-nghe để viết vắn, vì thiếu ông, văn-học Pháp sẽ thiếu một tay lỗi-lạc.

Trước một cảnh-tượng hãi-hùng ghê-tởm gây nên bởi những nạn-nhân đầy thương-tích mà ông tạo nên được một bầu không-khí thanh-quang.

Cái không-khí đó là cái không-khí tinh-thần đương bao trùm những kẻ vì đau khổ

(1) Nguyên-văn

« Je suis venu me réfugier parmi mes blessés pour fumer en paix et me recueillir dans l'ombre. Ces hommes sont si misérables, si grandement disgraciés, si attentifs à leur obsédante douleur qu'ils semblent avoir abandonné le fardeau des passions pour mieux rassembler leurs forces sur ce projet : vivre ».

mà nhẹ lòng thế tục, nhưng càng đau khổ lại càng thiết-tha muốn sống.

Ở một chỗ đầy những tử-khí nặng nề, nhà văn đã ném ra được những nguồn sinh-khí mãnh liệt.

Cbằng những ở trường-hợp đặc-biệt nói trên đây, nhưng bất kỳ ở lúc nào, chỗ nào, nhà văn cũng là những người sống đề tài-bồi cho đời sống tinh-thần của nhân-loại.

Nhà bác-học có thể quên trái tim để làm việc bằng khối óc.

Bác văn-hào vừa phải cần dùng đến khối óc, lại vừa phải nghe mỗi tiếng đập của trái tim.

Nếu nói rằng phải sống theo người, thì họ người hơn hết thấy mọi người.

Mọi người đều có sự sống riêng biệt. Duy chỉ có văn-nhân là lo tới chuyện của mọi người. Từ bậc thượng-lưu trong xã-hội cho đến kẻ khổ rách áo ôm, hết thấy đều bắt họ phải quan-tâm thắc-mắc, vì hết thấy đều là những kiểu mẫu cho những nhân-vật của họ.

Đối với những kiểu mẫu đó, họ không có những tâm-trạng yêu ghét vị-kỷ của thể-nhân và đến có một tấm lòng âu-yếm vô-tư của nghệ-sĩ.

2.— CHUYỆN CON BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Ngày xưa, có một con bé nhà quê, xinh thật sự là xinh. Mẹ nó yêu nó lắm. Bà nó lại yêu nó hơn nữa. Bà nó cho nó một cái khăn quàng đỏ, nó quàng vào đầu, vừa xinh vừa xinh, cho nên đi đến đâu, ai cũng gọi là con bé quàng khăn đỏ.

Một hôm kia, mẹ nó nhân làm mẻ bánh mì, có nướng thêm mấy cái bánh sữa, rồi bảo nó rằng: «Con ơi, con đi thăm bà, xem bà mạnh khỏe thế nào? Nghe đầu bà mệt đấy. Nhân thế con mang biếu bà một chiếc bánh sữa và lọ bơ này». Con bé quàng khăn đỏ đi ngay sang nhà bà nó ở bên làng khác. Qua rừng thì nó gặp chú Lang. Lang muốn ăn thịt nó lắm, mà không dám, vì bấy giờ trong rừng có mấy người đi kiếm củi. Lang bèn hỏi con bé quàng khăn đỏ đi đâu? Tội nghiệp! Con bé không biết rằng đứng ngoài đường mà nói chuyện với Lang, là nguy-hiểm. Con bé mới trả lời rằng: Tôi đi sang thăm bà tôi. Mẹ tôi sai đem biếu bà tôi một chiếc bánh sữa và một lọ bơ. — Lang hỏi Nhà bà mày có xa hay không? — Con bé quàng khăn đỏ nói rằng: Xa lắm, ở tận bên kia cái cối xay-máy nọ, nhà bà tôi ở ngay đầu làng. --- Lang rằng: Tôi cũng muốn sang thăm bà chị. Tôi đi

cả không-gian lẫn thời-gian ?

Phan-kế-Bính tiên-sinh viết sách « Việt-Hán văn-khảo », có lời tự-ngôn rằng :

« Ta trông trên bầu trời, trăng sao vắng-vặ, sông Ngân-hà lấp-lánh, lúc cầu vồng mọc, khi đám mây bay, bóng dáng chiều hôm, cơn mưa buổi sớm, làm cho sượng mắt, ta gọi là văn-chương của bầu trời.

Ta nhìn ở trái đất, ngọn núi kia cao chót vót, sông nọ chảy quanh-co, chỗ rừng rú, nơi hồ đầm, cây cỏ thụ um-tùm; đám cỏ hoa sặc-sỡ, nào thành, nào quách, nào tháp, nào chùa, nào đám đồng-diền cây cối tốt tươi, nào chỗ thị thành lâu đài san sát; làm cho vui mắt, ta gọi là văn-chương của trái đất ».

Bây giờ nhiệm tây-học, chúng ta không nói là văn-chương của bầu trời hay văn-chương của trái đất như Phan tiên-sinh đã nói.

Chúng ta sẽ gọi là bài thơ của không-gian (la poésie de l'espace) và bài thơ của tạo-hóa (la poésie de la nature).

Nhưng văn cũng là thơ, nó có thể cao-khiết như thơ và có khi còn rộng-rãi hơn thơ.

Người Pháp, mỗi khi thấy cái gì đẹp phi-

quàng khăn đỏ, cởi áo ra, trèo lên giường nằm. Vừa mở mền ra, thì thấy mình bà lạ lắm, con bé mới bảo bà rằng : « Bà ơi bà, tay bà dài nhỉ ! Lang rằng : Tay bà dài, để ôm cháu mà hôn cho chặt. — Con bé lại bảo : Bà ơi, bà, chân bà to nhỉ ! — Chân bà to, để chạy cho nhanh — Bà ơi bà, tai bà to nhỉ ! — Tai bà to, để nghe cho rõ. — Bà ơi bà, mắt bà to nhỉ ! — Mắt bà to, để nhìn cháu cho kỹ. — Bà ơi bà, răng bà to nhỉ ! — Răng bà to, để ăn thịt cháu đây ». Nói đoạn, con Lang đọc dữ ấy, vô lấy con bé quàng khăn đỏ, mà ăn thịt.

CÂU KẾT

*Xem sự-tích chuyện này th biết :
 Trẻ dại nghe, là n t đã quen.
 Nhất là gái mới lớn lên,
 Vừa xinh, vừa đẹp có duyên hơn người.
 Ai nói cũng đẽ tai nghe thế,
 Cai dại đâu mà tẻ lắm thay !
 Tránh sao gặp sự ch ỉng may
 Bị Lang n ò cắn n ò nhay hoài hoài.
 Nhưng Lang cũng có hai ba giống,
 Cách khôn-ngoa có giống nhau mô,
 Có con vui nét dõn n ò,
 Chẳng hung chẳng ác, chẳng hò thét chỉ.
 Coi ra bộ nhu m ò, hỉ hả,
 Đề đi theo cô-ả làm quen,
 Đến nhà, đến cửa mon-men
 Hỏi ai, ai biết tình hiên ấy chẳng ?
 Than ôi ! khéo dài-dàng như thật,
 Chính là Lang, độc nhất nòi Lang,*

3. – CON YẾU RÂU XANH

Ngày xưa có một người giàu-có, cửa nhà nhiều lắm, kẻ chợ nhà quê đâu đâu cũng có ; trong nhà đĩa bát ăn, toàn bằng vàng bạc; tủ chạm, diềm thêu; xe ngựa sơn son thếp vàng. Duy chỉ phải có bộ râu xanh, làm cho mặt mũi vừa xấu vừa dữ-lợn, đàn bà con gái ai nom thấy cũng phải đâm đầu chạy.

Ở xóm diềng người ấy, có một bà kia nhà quý-phái, sinh được hai cô con gái đẹp tuyệt trần đời.

Râu-xanh đến hỏi một cô làm vợ, để tùy ý cho bà kia chọn, muốn gả cô nào cũng xin lấy. Hai cô cùng không muốn lấy, cô nọ đùn cho cô kia, cô nào cũng không muốn lấy anh chàng râu xanh. Hai cô lại còn ghét một nỗi, không muốn lấy, là vì người râu xanh đã có mấy đời vợ trước, mà không ai biết những người vợ ấy đi đâu mất cả.

Râu-xanh ta muốn làm quen thuộc, bèn đưa hai cô cùng với bà mẹ và ba bốn chị em thân, mấy cậu trai ở quanh miếu, đi xem một cái nhà nghỉ mát của hân ở chốn nhà quê. Cả bọn đến đó chơi trong tám ngày rông rãi. Hết đi dạo quanh, thì lại đi săn, đi câu, rồi lại nhẩy đầm, đặt tiệc cả đêm

không ai ngủ, chỉ khúc - khúc đùa-bỡn với nhau. Về sau cuộc vui đã chán, ai nấy thỏa thích, cô bé bấy giờ nom cái bộ râu ông chủ nhà nó cũng bớt xanh, mà người bỗng hóa ra người tử-tế phạm. Khi bà cùng các cô trở về đến nhà, thì việc hôn - nhân sớm định ngày.

Lấy nhau được một tháng, bữa kia, Râu-xanh mời bảo vợ có việc cần phải đi vắng tỉnh xa, ước chừng sáu tuần-lễ mới về ; trong khi đi vắng thì vợ ở nhà chơi bời cho thỏa - thích ; mời cả các chị em bạn đến ; đem chị em về nhà quê mà chơi ; dầu ở đâu cũng cứ khoản-đãi chị em cho tươm-tất : « Đây là chìa khóa hai cái phòng chứa đồ đạc ; đây là chìa khóa tủ đựng bát đĩa vàng bạc, ngày nào có yến tiệc mới đem ra dùng ; đây nữa là chìa khóa tủ sắt đựng của cải nhà tôi, đây nữa là chìa khóa tủ đựng châu ngọc ; cái chìa khóa này, là chìa khóa mở cửa nào cũng được. Còn cái chìa khóa con này, thì là chìa khóa cái phòng nhỏ ở đầu chái nhà dưới ; cô muốn mở tủ nào, phòng nào cũng được ; cô muốn vào đâu xem thì vào, duy có cái phòng nhỏ ấy thì tôi cấm cô không được vào.

Hễ cô mở cửa phòng ấy ra, tôi nổi giận lên, thì xin cô chớ trách ».

Người vợ nghe chồng dặn, tình-nguyện xin vâng ý chồng, Râu-xanh ta hôn vợ, rồi nhảy lên xe đi.

Các bà hàng xóm cùng bạn-bè thân - thích, chẳng đợi phải mời, kéo đến lũ lượt. Bà nào cô nào, cũng nóng đến xem những của cải nhà ấy.

nhưng người chồng có nhà, thì ai cũng sợ bộ râu-xanh mà không dám đến; Bấy giờ, bọn này bọn kia vào thăm, chạy hết phòng này sang phòng khác, phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách, phòng để áo, phòng nào cũng đẹp cũng sang. Sau rồi các bà kéo nhau vào hai cái phòng chứa đồ đạc, những thảm cùng đệm, không biết bao nhiêu mà kể, nào giường, nào tràng-kỷ, nào phòng con, nào ghế đầu, nào bàn xoay, nào án-thư, nào bàn đọc, nào gương soi từ đầu đến chân, cái khung bằng vàng, cái khung bằng ngọc, chưa bao giờ ai được thấy những đồ quý báu như thế. Các bà tấm tắc khen vợ ông Râu-xanh sung-sướng. Có một, thì các bà tung-bốc lên bằng hai, bà nào cô nào cũng khen cũng thêm cái số-phận cô may. Hay đâu chỉ có cô là đi xem những đồ quý báu chẳng thích chút nào, vì chỉ những nóng ruột muốn vào xem cái phòng chồng cấm. Vội vàng quá, đến nỗi chẳng quản bỏ khách mà đi là vô lễ, đi tắt ngay một cái thang kín mà bon xuống, tất tả chạy nhanh quá, đôi ba lần xuýt té nhào gẫy cổ. Khi tới cửa phòng con, còn ngừng lại một lát, sức nhớ đến lời chồng căn vắn, thì lại e rằng trái lời có lẽ sinh vạ về sau. Nhưng cái bụng muốn xem chỗ cấm, nó mạnh hơn cái trí suy - xét phải chăng. Nàng bèn giở cái chìa khóa con ra, tay run đây đây mà mở cửa phòng.

Trước hết chẳng nom thấy gì cả, vì các cửa sổ đều đóng. Nhưng nhìn kỹ một lát, thì dưới ván lát beбет những máu đã đông lại, mà trên đám máu thì thấy một dãy những thây người, buộc cả quanh

Trái lại thế, tôi sẽ say-sưa mà ngồi không biết mệt.

Cách bài-trí ở sân khấu đã thay đổi cái hoàn-cảnh về hình-thức của tôi.

Những giọng hát, câu ca được nâng đỡ bởi những nhạc-điệu trầm-bồng đã thay đổi cái trạng-thái về tinh-thần của tôi.

Rồi cái nghệ-thuật thần-diệu của đào kép cứ việc lôi cuốn tôi một cách dễ-dàng và tôi cũng cứ việc dễ-dàng để cho người ta lôi cuốn.

Lôi cuốn đi đâu ?

Ắt không phải là lôi cuốn về cái đời tôi tăm, vị-kỷ của tôi mà là lôi cuốn theo những nỗi vui, buồn, sướng, khổ của người trong thiên-hạ.

Lúc đó, tôi đã sống những giờ phút linh-thiêng mà lòng tôi được hồi-hộp, được nở-nang, được rung động theo với cả trăm, cả ngàn khán-giả là đồng-loại của tôi.

Tôi cười, tôi nhìn chung quanh tôi ai cũng cười ngất nghêo. Tôi thấy nước mắt trào ra thì gần tôi cũng chẳng thiếu gì người sụt sùi rơi lệ.

Nghệ-thuật có chỗ hơn văn-chương là nghệ-thuật, chính-phục được những người

vô-học. Nhưng nhân-loại văn-minh sẽ có ngày không còn người vô-học nữa, mà nghệ-thuật vẫn cứ phải tô-điêm cho cuộc đời.

Bởi lẽ đó, nghệ-thuật cũng cần phải tiến hóa mới giữ được cái thiên-chức của mình mà không để cho người đời chán nản.

Cách đây trên mười năm, tôi đã có dịp xem một gánh cải-lương danh tiếng và đã lấy làm bất-mãn về một câu nói không thông.

Một ông quan hai giới-thiệu mình và bạn :

— Chúng tôi qua Tây du-học. Bạn tôi đậu cử-nhân văn-chương. Còn tôi đậu cử-nhân về khoa võ-bị.

Ở bên Tây đâu có cử-nhân võ-bị. Vậy mà người ta vẫn có thể nói được và công-chúng vẫn có thể ngồi nghe.

Lời nay mà còn dám nói như thế nữa, thì công-chúng sẽ phản-động ra sao, vì ngày nay công-chúng đã có trí-thức nhiều hơn mười năm về trước.

Bởi vậy cho nên tôi đã nhận thấy những bản tổng có ý-thức hơn, có văn-chương hơn và cách phô-diễn của kịch-sĩ đã cải-lương hơn nhiều lắm.

Nói vậy là chỉ nói về cái công-phụ, về sự

Râu-xanh lại thét : « Xuống mau, không thì tao lên ». — Vợ rằng : « Chàng đề thiếp xin xuống »; rồi lại hỏi : « Chị An ơi ! chị An ơi ! chị thấy gì chưa ? » — Chị An rằng : « Chị thấy một đám bụi mù ở phía đằng kia..... »

— « Có phải hai anh ta đấy chẳng ? — Khốn nạn ! không phải em ạ. Đám cừu đấy... »

--- Râu-xanh lại thét : « Mà mày có xuống không ? » — « Xin chàng một lát nữa mà thôi »; rồi lại hỏi : « Chị An ơi ! chị An ơi ! đã thấy gì chưa ? » — « Chị thấy hai người cưỡi ngựa ở phía đằng này mà lại, nhưng còn xa lắm » Được một lát thì chị An lại reo lên rằng : « Phúc đức quá ! chính phải hai anh ta rồi ! Đề chị ra hiệu giục hai anh lại cho mau ».

Râu-xanh gầm thét quát tháo, rung cả cửa nhà. Vợ bước xuống, rũ tóc, thắm thiết mà thục xuống lay chồng. Râu-xanh rằng : « Van lay làm chi cho uổng, thể nào mi cũng phải chết ». Nói rồi, một tay nắm lấy tóc vợ, một tay giơ con dao nhọn lên, sắp cắt đầu nàng. Thương hại chị chàng, mắt đã lờ mờ như chết, ngánh lại nhìn chồng mà xin khoan cho một lát nữa, đề thiếp tĩnh tâm — Chồng rằng : « Thôi thôi, mi khẩn Chúa Trời phù-hộ cho linh-hồn mi đi ». Nói đoạn, Râu-xanh giang thẳng cánh tay.... Giữa lúc ấy, thì ngoài cửa thấy động đánh thình. Râu-xanh giật mình, dừng tay lại. Người nhà ra mở cửa, thì thấy hai người vừa xuống ngựa, chạy sồ vào, tuốt gươm trần mà chạy thẳng vào đâm gã Râu-xanh,

Người tình-nhân đó đã sắm cho bộ áo tân thời lộng-lẫy, đã đánh phấn, thoa son lên bộ mặt quê mùa, đã cho nàng cảm-động trước những điệu nhạc du-dương, đã cho nàng nghe những lời văn cảm-tú.

Người tình-nhân đó là ai? Xin thưa là nhà nghệ-sĩ.

Cái công ơn của nhà nghệ-sĩ đối với đời là thế. Nếu đời còn chưa đẹp để theo lý tưởng của mình thì là nhà nghệ-sĩ còn chưa làm tròn bổn-phận.

Nhưng nếu đời tưởng rằng đã hoàn-toàn mà không còn cần đến nghệ-sĩ, thì cái ảnh-hưởng của nghệ-sĩ cũng chưa thật là hoàn-toàn.

Nghệ-thuật chẳng phải chỉ là nước sơn hào-nháng. Nghệ-thuật còn phải gột-rửa cái tâm-bẩn của thế-nhân để gây cho nó một đời sống tinh-thần cao-thượng.

4.— CON MÈO THẦY-THỢ, HAY LÀ CON MÈO ĐI HIA

Bác nhà quê kia, có ba đứa con trai. Lúc chết đi, gia tài để lại chỉ có một cái cối xay máy, một con lừa, với một con mèo, để chia cho các con. Ba cậu liệu phân phát với nhau, chứ không mời quan tòa thầy kiện, sợ họ ăn mất cả cái gia-tài nhỏ mọn ấy. Con cả lấy cái cối máy, con thứ hai lấy con lừa, còn cậu con út chỉ được có con mèo mà thôi.

Cậu út được phần ít quá như thế, thì buồn rầu mà than rằng : « Hai anh tôi có thể chung lưng với nhau mà làm ăn nuôi miệng được. Còn tôi đây khi ăn thịt con mèo này rồi, thì đành chết đói, chứ còn gì mà ăn nữa. »

Con mèo nghe tiếng chủ than như thế, tảng lờ như không biết gì, lấy giọng ôn-lỗn nghiêm-chỉnh mà bảo chủ rằng: « Thầy ơi, xin thầy chớ phiền như thế. Thầy cứ cho tôi một cái bị, và đóng cho tôi một đôi hia, để tôi đi vào các bụi chông - gai. Rồi thầy xem phần gia-tài của tôi - phụ để lại cho thầy, cũng không đến nỗi thiệt - thòi lắm đâu. »

Cậu ba tuy cũng không tin gì lời ấy, nhưng xưa nay đã từng thấy con mèo giở nhiều trò khéo ra, để bắt chuột lớn chuột con, như lúc treo hai chân

lên sà nhà, như khi lăn vào thùng bột giả tảng chết, thì cũng trông mong những lúc cơn đen vận tưng, có lẽ con mèo cứu được mình chẳng.

Khi con mèo đã được cái bị với đôi hia rồi, bèn sỏ hai chân sau vào, còn cái bị thì quàng lên cổ, lấy hai chân trước mà cầm lấy quai, rồi đi vào một cái lồng thỏ. Trong bị bỏ cắm vào, lại để mấy cái tròng - lọng, rồi vào nằm dài trong lồng, hình như con mèo chết, đợi để bác thỏ non nào, chưa từng những cơ-mưu hiểm-giáo thế - gian, có chui vào bị mà ăn cắm chẳng.

Mèo vừa mới nằm xuống, đã được như ý ngay. Một con thỏ còn non dại, chui ngay vào bị. Chú mèo ta liền thắt chặt quai lại, bắt lấy con thỏ giết nghiêng không thương. Rồi hí - hửng đem đến Điện nhà vua mà xin vào chầu. Các quan cho vào trước bệ, mèo bèn vái lạy một cách rất lễ phép mà tâu rằng: «Muôn tâu Bệ-hạ, chủ tôi là Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước (chẳng biết nó đã lấy danh-hiệu ấy ở đâu mà đặt cho chủ) có sai tôi để 1 dằng Bệ-hạ con thỏ này ở vườn nhà bắt ra.» — Vua phán: «Mi về bảo chủ mi rằng: Trăm cảm ơn và trăm bằng lòng chủ mi lắm.»

Lần nữa, con mèo núp trong ruộng lúa, để ngỏ hai cái bị ra, thì hai chị gà - gô ở đâu bay tọt ngay vào. Mèo lại thắt quai bị lại, bắt được cả đôi, đem đến tiến vua như tiến thỏ ngày trước. Vua nhận lễ mà ban lộc cho.

Trong hai ba tháng, con mèo cứ vài ngày lại đem tiến vua những vật săn bắn được của chủ như

thế. Một hôm, mèo ta biết tin vua sắp ngự đi chơi miền bờ sông với công chúa, là một người đẹp tuyệt trần-gian, bèn bảo chủ rằng : « Thầy ơi ! nếu thầy cứ theo lời tôi mà làm, thì vận giàu-sang của thầy, đã đến rồi. Tôi đưa thầy đến khúc sông này, xin thầy cứ xuống tắm ở đó, còn để mặc tôi ».

Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước cứ y như lời con mèo mà làm, cũng chẳng biết rồi ra trò gì. Giữa lúc tắm thì vua đi tới. Con mèo bèn kêu thất thanh « Ai ơi cứu chủ tôi cùng ! Ai ơi cứu chủ tôi cùng ! Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước là chủ tôi chết đuối đây kia ! » Vua nghe tiếng, nhò đầu ra ngoài xa-giá, thì thấy con mèo vẫn đến tiến cống mọi khi, ngài bèn hạ lệnh các quan phải ra mau cứu lấy Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước.

Đương lúc các quan vớt hầu-tước lên, thì con mèo lại gần xa-giá mà tâu rằng. trong khi chủ nó xuống tắm, kẻ cắp đến lấy sạch áo quần, nó đã kêu làng, nước mà chẳng ai bắt lại cho. Con mèo ranh thế, thì ra áo quần của chủ, nó đã giấu vào hốc đá.

Vua bèn phán truyền cho các quan coi áo ngự, phải lấy một bộ áo thật đẹp, mà mặc cho Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước. Vua lại vỗ về âu-yếm anh chàng. Cận ta vốn người đã giỏi trai lịch-sự, lại được áo quần thật đẹp dành vào, thì diện-mạo lại càng khôi-ngô tráng-kện. Công-chúa lấy làm thích mắt. Hầu-tước chỉ đưa mắt hai ba lần một cách lễ phép mà lại hơi chút lảng-lơ, thì công-chúa đã mè-mệt phát diện lên rồi.

Vua ban ân cho hầu-tước được lên xe ngựa, cùng đi chơi với ngài. Con mèo thấy trũng mưu sừng lắm, chạy bon lên trước, gặp mấy người nông-phu đương cắt cỏ, thì bảo rằng : « Nay các bác cắt cỏ, đàng kia, hễ vua có hỏi đồng cỏ này của ai thì phải tâu rằng là của Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước, kéo mà thịt nát xương tan đó ».

Vua đến nơi phán hỏi liền: « Đồng cỏ nhà ai ? » thì cả bọn nông-phu cùng tâu rằng : « Đồng cỏ của nhà Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước ». Thì ra các bác cũng sợ lời con mèo nó dọa.

Vua phán cho hầu-tước : « Nhà người có đồng cỏ tốt nhỉ. » - Hầu-tước rằng : « Dạ, muốn tâu Bệ-hạ, coi đó mà coi. Đồng cỏ nhà hạ-thần, năm nào hoa-lợi cũng khá. »

Con mèo thấy - thợ cứ đi lên trước. Một lát lại gặp lũ thợ gặt, thì nó bảo họ rằng : « Nay các bác thợ gặt. Hễ vua hỏi lúa nhà ai, thì phải tâu rằng lúa của Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước. Không thì thịt nát xương tan ». Vua đi đến đó, phán hỏi lúa của nhà ai, thì lũ thợ gặt thưa rằng: « Của Ca-ra-ba-xĩ hầu tước ». Vua lại khen mừng cho hầu - tước. Con mèo cứ đi lên trước gặp ai cũng bảo một lời. Vua thấy nhà Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước của-cải có nhiều như thế thì lấy làm kỳ.

Sau con mèo đi đến một cái dinh đẹp. Chủ dinh là con yêu-tinh giàu có nhưt vùng, bao nhiêu những đồng-diền vua đi qua, đều là đất của chủ dinh ấy hết. Con mèo vốn đã thăm dò biết con yêu-

tinht ấy thế nào và biết nó có những phép gì rồi. cho nên vừa tới nơi, thì nói rằng nhân đi qua muốn vào bái yết ông chủ dinh.

Con yêu-tinh tiếp mèo một cách rất lịch-sự, lại sai người nhà dọn chỗ nằm tử tế. Mèo nhân nói chuyện bảo yêu-tinh rằng : «Tôi nghe nói quan lớn có nhiều phép lạ, xuất quỷ nhập thần, tàng hình biến tướng, muốn hóa ra con gì cũng được, lúc hóa ra con sư-lữ, lúc hóa voi. Yêu-tinh vội vàng đáp : « Thật thế. Nay ta thử hóa sư - tử cho mà coi ». Mèo ta bỗng đứng thấy con sư-lữ đứng lù lù trước mặt, sợ lết vìa, nhảy tót ngay lên mái nhà, trèo lên máng hứng nước, lấy làm khó khăn nặng nề lắm, vì đôi hia đi ở hai chân sau, giẫm lên ngói nó lũng-cũng không được gọn như chân không.

Được một lát, mèo nom xuống thấy yêu-tinh lại nguyên hình rồi, mới dám xuống mà thú thật rằng sợ lắm. Rồi lại nói rằng: «Tôi lại thấy họ nói, nhưng tôi không tin là thật, rằng quan lớn cũng có cả phép đổi hình ra giống vật nhỏ mọn được, như là biến ra con chuột cống hay là con chuột nhắt. Điều ấy thì tôi nghĩ chẳng có thể nào làm được.» — Yea ta thấy mèo hồ nghi phép lạ, tức mình bảo rằng : «Thế nào ta làm chẳng được. Nom đây này !» Nói đoạn biến ngay ra con chuột nhắt bò dưới ván. Mèo ta vừa nom thấy chuột nhắt, vồ ngay lấy, ăn thịt liền.

Vua đi qua đến đó thấy cái dinh đẹp muốn

vào. Mèo ta ở trong đã nghe tiếng xe ngựa đi rầm-rập ở trên cầu, vội vàng chạy ra đón bên xa-già mà tàu rằng : « Dám xin Bệ-hạ hãy hạ-cổ đến dinh Ca-ra-ba-xĩ hầu-tước tôi, mà vào tạm-tức long-thể một lát trong này ». — Vua phán hỏi « Vậy ra oai dinh này cũng là của hầu-tước à ? Cái sân này với những lớp nhà xung quanh đây mới đẹp làm sao ! Ta thử vào trong dinh giữa xem ra thế nào ? »

Hầu-tước đưa cánh tay ra để còng - chúa vịn, rồi theo sau vua vào trong phòng khách, thì thấy đã đặt một tiệc lớn sẵn đó rồi. Sợ là con yêu-tính có mời mấy người bạn đến dự tiệc hôm ấy. Bọn đến cửa thấy có vua ngự ở trong không ai dám vào. Vua thấy hầu-tước lịch-sự, đem lòng yêu-mến, mà còng-chúa cũng đã mê đi rồi, và lại thấy hầu-tước tiền của rất nhiều, cho nên khi ngài đã nhấp năm sáu hợp rượu rồi, ngài phán bảo rằng : « Hầu-tước ơi ! vì chẳng hầu-tước muốn làm phò-mã, chỉ nói một lời, trăm cho tức khắc ». Hầu - tước lay tạ ba bốn lần. Ngày hôm ấy lấy được còng - chúa. Con mèo sau làm quan to. Bảy giờ thỉnh thoảng cụ-lớn có đi bắt chuột nhất, chẳng qua cũng là tìm cuộc tiêu-khiển mà thôi.

KẾT

*Của cha mẹ để cho dầu lắm,
Núi vàng kia ngồi gặm cùng mòn,
Chỉ bằng được ít tri khôn,
Dù hai tay trắng cũng còn là hơn.*

KẾT NỮA

*Gã kia con cội nhà-quê,
Đề cho công-chúa phải mê-mẩn tình.
Mời hay một bộ mặt xinh,
Một trai hơ-hớ, một manh cầm-bào,
Mắt xanh nào chẳng lọt vào.*

5.— CHUYỆN TIÊN

Ngày xưa có một người đàn-bà góa, sinh được hai cô con gái. Cô lớn giống mẹ cả từ người lẫn nét, đến nỗi ai nom thấy con, cũng tưởng như nom thấy mẹ. Hai mẹ con cùng khắt-tinh, lại hờm, không ai chịu được cả. Còn cô bé thì giống cha, hiền lành, đoan-chính, mà lại đẹp tuyệt vời. Nghề giống nhau thì lại tra nhau, mẹ chỉ quý con lớn, còn con bé thì ghét như tát nước đổ đi. Để cho ăn với dưa ở dưới bếp, bắt làm ồm xác cả ngày.

Mỗi hôm hai buổi đi gánh nước, xa chừng nửa dặm. Một bữa kia, cô ả đương đứng chờ mức nước ở bên suối, thì thấy một bà rách rưới đến xin ngậm nước uống.

Cô ả liền vâng, rồi rửa gầu thật sạch, ra tận chỗ xa, mà mức một gầu nước rất trong, dâng bà cụ uống, hai tay nâng đỡ cái gầu. Bà cụ uống rồi bảo rằng : « Con ơi ! con đẹp mà lại ngoan, lại tử-tế, thì mẹ muốn ban lộc cho con. (Nguyên bà ấy là một nàng tiên, giả dạng làm người rách - rưới, để thử xem cô con gái này tử - tế đến thế nào). Mẹ ban lộc cho con từ rày trở đi, hễ mở miệng nói, thì nở ra một cánh hoa, phun ra một viên ngọc ».

Khi cô ả về đến nhà, mẹ mắng đi gánh nước

Vầu, thì thưa rằng : « Con lay mẹ, mẹ tha cho con ». Vừa nói bấy nhiêu tiếng, thì miệng nở ra hai cánh hoa - hồng, rơi ra hai hạt trân - châu, và hai viên ngọc kim-cương sáng quắc. Bà mẹ lấy làm kỳ mà hỏi : « Cái chi đó vậy ? Con này nhả ra ngọc, phun ra châu, đó ư ? Con ơi ! ở đâu ra thế, con ? » (Hôm ấy mẹ mới gọi con bằng con là lần thứ nhất) Cô ả thật thà kể hết chuyện đầu đuôi. Kể xong câu chuyện thì rơi ra không biết bao nhiêu là châu ngọc. Mẹ nghe thấy thế, bèn bảo rằng : « Thế để tao phải cho con lớn nó đi gánh nước mới được. Phăng-sông ơi ! (đó là tên cô lớn) con ra mà xem em nó nói phun ra ngọc. Con có muốn được như vậy chẳng ? Thì con cứ đi ra suối mà gánh nước, hề thấy bà già rách - rưới nào, đến xin nước uống, thì con thù-phụng bà ấy cho tử-tế, nhé. » — Cô lớn gật vơi mẹ mà rằng : « Mặt tôi thế này, lại đi gánh nước à ? » — Mẹ liền quát thõa : « Tao muốn, mày phải đi, mà đi ngay tức thì. »

Cô ả lớn vừa lăm - bậm vừa đi, đem theo một cái bình bằng bạc đẹp nhất trong nhà. Vừa đến bờ suối, thì thấy một bà ăn mặc rất sang-trọng, từ trong rừng mà đi ra, đến xin nước uống. Thì ra cùng một nàng tiên, đã hiện ra xin nước cô em hôm trước, nhưng hôm nay thì ăn mặc lịch - sự như bà công - chúa, để thử xem con bé này tệ ác đến chừng nào. Con bé vênh mặt lên mà bảo rằng : « Khéo bà này, có dễ tôi đến đây để múc nước cho bà uống đó, hay sao ? Hôm đời chưa có người ta

đem một cái bình bạc ở nhà đi, có để để mức nước bà xơi đó hẳn ? Vàng, bà có uống thì uống, nhưng mời bà ghé miệng vào mà uống. » — Nàng tiên không giận - giúi gì cả, mà bảo rằng : « Cò em này không ngoan thì nào cả. Đã thế thì ta ban cho cò em một cái lộc này. Động mở miệng nói ra, thì nhả ra rắn hay là cóc ».

Cò ả vừa về đến cổng, mẹ hỏi : « Thế nào con ? » — Cò này vừa thưa : « Mẹ à . . . » thì hai con rắn và hai con cóc ở trong mồm chui ra. — Mẹ kêu « Trời ơi ! cái gì thế này ? À, đây là con ranh con phản chị đây. Để rồi bà bảo cho. » Nói đoạn chạy vào tìm con gái út mà đánh. Con bé chạy đi trốn vào trong rừng. Hoàng-tử lúc ấy đi săn trở về, đến đấy thì gặp cò ả, thấy người xinh đẹp, bèn hỏi, đứng làm gì đó, làm sao mà khóc ? Cò ả thưa rằng : « Thưa ông, mẹ tôi đuổi tôi đi ». Hoàng - tử thấy miệng nàng phun ra năm sáu hạt trần-châu và năm sáu hạt kim-cương, bèn hỏi vì cò làm sao lại phun ra châu ngọc ? Nàng kể hết chuyện đầu đuôi. Hoàng tử phải lòng ngay. Bụng tính rằng : Người mà được phép ấy, thì của cha mẹ cho, dầu bao nhiêu cũng không tầy, bèn dắt nàng về tàu trình với vua cha, xin lấy nàng làm vợ.

Còn cò chị mỗi ngày một khản tiếng, đến nỗi về sau mẹ cũng sinh ghét mà đuổi đi. Khốn nạn, chạy long-dong đi hết đây hết đó, mà chẳng ai muốn chừa vào nhà, phải vào trong xó rừng mà chết.

KẾT

*Ngắm xem châu báu bạc vàng,
Khiến cho người lại thêm càng mến yêu.
Nhưng mà cái miệng ngọt-ngò,
Nói-năng nhuần-nhị, anh nào chẳng mê.*

KẾT NỮA

*Hễ muốn ra con người tử-tế,
Phải dễ-dàng chờ để ai hờn.
Làm ơn ắt hẳn nên ơn,
Trời nào phụ kẻ có ơn bao giờ.*

6.— CHUYỆN CON LỘ-LEM
HAY LÀ CHUYỆN CHIẾC GIẤY LÓT DA SÓC
(Gần giống chuyện Tấm Cám của ta)

Ngày xưa, có một nhà quí-phái kia, lấy kể-thất, phải một người đàn bà rất là kiêu-ngạo, không thấy ai kiêu-ngạo như thế bao giờ. Người đàn-bà ấy có hai cô con gái, tính-khí cũng y như mẹ, giống nhau từng li. Người chồng lại có một cô con riêng, hiền lành tử-tế vô cùng ; vốn mẹ ngày xưa, cũng hiền lành tử-tế như thế.

Người di ghẻ vừa mới cười về, đã ra oai ngay lập tức. Nom thấy con riêng chồng, có nhiều nét tốt, làm cho thêm tỏ nét xấu của con mình ra, thì tức tối lên không chịu được. Bèn sai con chồng làm những việc đẽ hạ nhứt trong nhà. Hết rửa bát đĩa lại bắt quét cầu thang, lau chùi ván gác phòng bà và phòng hai cô; tối đến phải lên tận trên lầu chữa thóc, ở tọt mái nhà, mà ngủ, trải mớ rá làm giường. Còn hai cô thì nằm trong phòng lát ván đánh bóng, giường đồng gong sắt rất là lịch-sự, hai bên tường gương treo soi suốt từ đầu đến chân. Còn con bé kia thì ngâm đấng nuốt cay, cắn răng chịu cực, không dám phản nản gì với cha, sợ cha lại quá nghe di ghẻ mà mắng thêm nhục.

Khi làm xong công việc rồi, con bé cứ vào lò khổi ngồi bệt xuống tro, cho nên trong nhà thường kêu nó là con Đit - lợ (*Cucendron*). Cô bé tẻ ác không bằng cô lớn, lại gọi nó là con Lợ-lem (*Cendrillon*). Con Lợ-lem, tuy ăn bận rách-rưới, mà đẹp hơn hai cô ả kia kể gấp trăm lần.

Một hôm, Hoàng-tử mở hội nhẩy đầm, cho mời hết những người danh-giá. Hai cô ả cũng vào bậc có danh trong hạt, cho nên cũng được ơn mời vào dự hội. Thôi thì mừng rỡ xiết bao, chỉ những kèn quần chọn áo. Lợ-lem ta mới lại thêm buồn, vì áo sống hai cô cũng do tay mình giặt, là, xếp, gập. Từ hôm ấy trở đi chỉ nghe thấy bàn ăn mặc. Cô lớn thì rằng : Hòni ấy tớ bận áo nhung điều, tớ đeo chàng mạng Ăng-lê. — Cô bé thì rằng : Hôm ấy tôi cũng bận xiêm mọi ngày, nhưng tôi khoác áo-tơ hoa kim-tuyến, và tôi đeo chuỗi kim-cương của tôi, nó cũng chẳng phải vật thường. Hai cô cho đi gọi thợ thợ ngồi đến để vấn tóc, rồi lại cho đi mua ruồi giả ở hàng con mẹ tết ruồi, để đính vào khăn trùm lượt. Hai cô gọi con Lợ-lem lên mà hỏi, vì nó cũng sành việc vấn tóc đội mũ. Lợ-lem cũng cứ thật thà mà bảo hai cô thế nào là xinh là đẹp; nó lại xin vấn tóc hộ hai cô, thì hai cô ưng ngay.

Trong khi con Lợ-lem vấn tóc, thì hai cô lại hỏi nó rằng : « Lợ-lem ơi ! mày có thích đi nhẩy đầm hay không ? » — Con bé nói rằng : « Trời ơi ! hai cô lại còn chế em làm gì. Nhẩy đầm có phải là việc của em đâu ! » — Hai cô bảo : « Mày nói phải đấy. Mày

đi thì người ta cười cho. Ai thấy con Lọ-đít đi nhảy đầm mà chẳng nức cười.»

Giả-sử con Lọ-lem như đứa khác, thì đã chơi khăm vấn tóc lệch cho hai cô. Nhưng nó tốt bụng, hai cô đã cậy đến tay khéo của nó, thì nó cố sức vấn cho hai cô cái mái tóc thật đẹp. Hai cô mừng quá, quên ăn trong hai ngày. Những dây buộc đai lưng cho chặt, để gọn lưng ong, hai cô gò đút mất một tá. Luôn luôn ngắm vuốt trước gương.

Chờ nóng cả ruột, mới tới hôm nhảy đầm. Hai cô ra đi. Con Lọ-lem ra cửa nhìn theo mãi mãi. Lúc hai cô đi khuất mắt rồi, con Lọ-lem bèn khóc. Nàng tiên đỡ đầu cho nó thấy nó chưa chan nước mắt, bèn đến hỏi nó vì cớ làm sao? Nó mới thưa rằng : « Tôi muốn... Tôi muốn lắm... » Thồn thừnghen lời không nói được hết câu. Nàng tiên hiểu ý hỏi rằng: « Con muốn được đi nhảy đầm, có phải chăng? » — Con bé sẽ thở dài mà thưa rằng: « Phải.

— Nàng tiên bảo : « Thế con có ngoan không? Hễ ngoan-ngoãn thì cô cho đi. » — Nói thế rồi cô tiên đem con Lọ-lem vào trong phòng mà bảo rằng « Con đi ra ngoài vườn, con tìm cho cô một trái bí. » Lọ-lem ra vườn kiếm quả bí to nhất, đẹp nhất, đem vào cho nàng tiên, nhưng chưa nghĩ ra quả bí thế nào lại làm cho mình được đi nhảy đầm. Cô tiên bửa quả bí ra, bao nhiêu ruột moi ra hết. Khi chỉ còn có cái vỏ bí rỗng, bèn cầm cái gậy thần-xích gõ vào, thì tự dưng quả bí hóa ra một cỗ xe mạ vàng tuyệt trần là đẹp.

Sau rồi cô tiên lại vào chỗ bẫy chuột, thấy có sáu con chuột nhắt mắc bẫy còn sống cả. Cô tiên liền bảo con Lọ-lem mở cửa bẫy cho chuột ra. Cứ mỗi con chuột thò ra đến ngoài, cô tiên lại lấy thần - xích sẽ đập vào, thì con chuột hóa ngay ra con ngựa tuyệt đẹp. Sáu con chuột thành ra ba cặp ngựa mùi tro lốm-đốm đen.

Cô tiên đương nghĩ chưa biết kiếm đầu được thàng đánh xe, thì con Lọ-lem nói rằng : « Cô đề con đi tìm xem có con chuột cống nào to trong cái hũy lớn chằng? » — Cô tiên bảo: « Phải, con thử đi coi xem » Con Lọ-lem xách cái lồng chuột lớn ra, thì trong có ba con chuột kéch xù. Cô tiên chọn con chuột rậm râu nhứt, lấy thần-xích đập một cái, hóa ngay ra một cậu xà-ích béo quay, hai tua râu vênh, đến là ra dáng.

Rồi cô tiên lại bảo con Lọ - lem rằng : « Con lại ra ngoài vườn, có sáu con thần - lẩn ở sau cái thùng tưới nước. Con bắt cả vào đây cho cô . » Con bé vừa đem sáu con thần-lẩn vào, cô tiên làm phép hóa ngay ra sáu thằng - nhỏ mặc áo chàng - mạng, nhảy tót lên sau xe mà đứng hầu, tướng chừng như chúng nó xưa nay chỉ chuyên có một nghề ấy mà thôi.

Cô tiên lại bảo con Lọ-lem rằng : « Đây, con muốn đi nhảy đầm thì gì cũng đã sẵn cả rồi đấy. Con bằng lòng chưa? » — Thừa: « Con bằng lòng, nhưng chẳng lẽ cứ ăn bận rách rưới thế này mà đi hay sao? » Cô tiên lại sẽ lấy đầu gậy thần - xích mà

đi vào mình con bé, thì tự dựng những áo đụp, hóa ra áo vóc áo gấm, thêu vàng thêu bạc. lại nạm châu ngọc kim-cương. Rồi cô tiên lại ban cho một đôi hài trong lót bằng da sóc, xinh đẹp tuyệt trần đời. Khi con Lọ-lem đã trang-diễm lịch-sự như thế rồi, nó bèn lên xe. Nhưng trước khi đi, cô tiên có dặn : dẫu vui-vẻ thế nào, nửa đêm cũng phải ra về. Bểng ở lại quá giờ thì xe lại hoàn - hình quả bí, ngựa lại thành ra chuột nhắt, xà - ích đánh xe lại hóa ra chuột cống to xù, đưa đi hầu lộn về xác rắn thằn-lằn, xống áo lại nguyên hình cũ.

Con Lọ - lem hẹn với cô tiên rằng trước nửa đêm xin về. Nó mừng rơn mà bước lên xe đi. Vừa tới cửa điện, thì có người vào thưa với Hoàng - tử rằng một nàng công - chúa đẹp lắm, không biết ở đâu mà lại. Hoàng - tử chạy ra tận xe giơ tay đón, rồi dắt vào đến chỗ nhảy đầm. Ai nấy lặng im ; cuộc nhảy đầm tự dừng hoãn lại, phường nhạc bỗng nghỉ tiếng đàn, nghìn mắt đổ dồn lại mà nom người khách lạ. Chỉ thấy chỗ này chỗ kia xi - xào khen đẹp ! Vua tuy tuổi đã già cũng cứ nhìn chòng chọc, rồi ghé vào tai Hoàng - hậu mà phán rằng đã lâu nay bây giờ mới thấy một người đẹp và lịch-sự như thế. Bao nhiêu các bà chỉ chăm chăm nhìn mái tóc và xống áo của Lọ-lem, định nhớ lấy kiểu để mai về nhà may giống như thế mà mặc. Người lo không tìm đâu được vải đẹp như vậy ; kẻ sợ không kiếm đâu được thợ khéo như vậy.

Hoàng-tử đem Lọ-lem vào ngồi chỗ sang trọng

nhứt, rồi lại đưa Lọ-lem ra để nhảy mấy bài. Lọ-lem nhảy khéo quá, ai cũng phải khen cái dáng - điệu nàng xinh. Khi thị-thần dọn yến ra, thì Hoàng - tử không đứng đến, chỉ chăm nhìn cô ả Lọ-lem. Lọ-lem ta chạy ra ngồi gần hai chị, chào hỏi hai chị rất là tử-tế. Hoàng-tử có đưa cam, đưa quít, đưa chanh, cũng đem lại chia phần với hai chị, thì hai chị lấy làm lạ lắm, vì xưa nay chưa quen biết người lịch-sự ấy bao giờ.

Trong khi ba chị em đương nói chuyện, thì Lọ-lem nghe tiếng chuông đánh mười một giờ ba khắc. Nó liền đứng dậy cúi rạp chào cả các ông các bà mà đi ra về cho nhanh. Vừa về đến nhà thì chạy ngay đi tìm cô tiên, trước là để cảm ơn cô, sau xin cô tối hôm sau lại cho phép đi nhảy đầm, vì Hoàng-tử lại mời tối hôm sau đến. Lọ-lem đương kể chuyện lại với cô tiên những cuộc vui-vẻ trong đám hội, thì hai chị về gõ cửa. Lọ-lem ra mở cửa, tảng lờ ngáp, giụi mắt, vuồn vai như người mới thức dậy, mà bảo : « Hai chị sao lâu về thế? » Kỳ tình từ lúc nó từ - giả hai chị mà về, nó chẳng buồn ngủ chút nào. Một chị mới bảo nó rằng : « Giả-sử mày có đến tiệc, thì chắc mày cũng không nóng ruột muốn về. Có một nàng công - chúa ở đâu đẹp lắm, đẹp tuyệt trần - gian. cũng đến dự tiệc. Mà nàng công-chúa ấy tử-tế với chúng tớ lắm, cho chúng tớ cam, lại cho chúng tớ chanh . »

Lọ-lem thích-chí lắm, hỏi hai chị tên nàng công chúa ấy là gì, thì hai chị bảo không ai quen biết

nàng ấy bao giờ. Hoàng-tử không biết là ai, lấy làm băn - khoăn khó chịu, giá ai bảo cho, thì mất gì cũng mất. Lọ-lem mỉm cười mà rằng : « Nàng công chúa ấy, thế thì hẳn đẹp lắm. Trời ơi! Hai chị sướng nhỉ ! Em muốn được xem mặt nàng ấy có được không ? Khốn nạn ! chị Gia - vốt ơi, chị cho em mượn cái áo vàng của chị vẫn mặc mọi ngày . »

Cò Gia - vốt bảo rằng : « Rõ khéo nỡn - nường chưa ! tao đây có phải điên rồ đầu mà đem áo cho con Đít-lọ mặc . » Con Lọ - lem cũng đã biết trước rằng chị bảo thế, cho nên thấy chị không cho mượn áo cũng mừng. Vì nếu chị cho mượn thật, thì không biết tính làm sao.

Đến hôm sau, hai cô lại dự tiệc, Lọ - lem cũng đi, mà lần này thì lại trang-diễm lịch - sự gấp mấy lần trước. Hoàng - tử cứ đi liền bên cạnh Lọ - lem, miệng cứ luôn luôn tán những chuyện gì. Cò ả vui thú lắm, quên mất cả lời dặn của cô tiên. Thành ra đến lúc mười hai giờ, chuông đã điểm tiếng đầu, cô ả còn ngờ mới có mười một giờ. Cò ả vội vàng đứng dậy, chạy thoát ra về, nhanh như cái cắt. Hoàng-tử cũng chạy theo, nhưng không kịp, chỉ bắt được có một chiếc giầy, lót bằng da sóc, của nàng chạy vội đánh rơi dọc đường mà thôi. Đức-ông ngài bèn cắt ngay chiếc giầy đi, giữ làm của báu. Trong khi ấy thì ả Lọ - lem học - tốc chạy thẳng về nhà, xe ngựa chẳng có, tôi tớ cũng không, áo thì rách-rưới như con ăn mày. Những đồ lịch - sự tiên cho, duy chỉ còn sót có một chiếc giầy. Hoàng - tử

Đòi hỏi những lính canh trước cửa điện, có thấy nàng công-chúa nào chạy ra không, thì họ nói rằng không thấy công-chúa nào cả, chỉ thấy một con bé ăn mặc rách-rưới đã hình như đĩa nhà - quê, chứ chẳng có dáng công-chúa chút nào.

Khi hai cô ở tiệc ra về, con Lọ - lem lại hỏi hôm nay có vui không ; nàng công - chúa hôm qua có đến nữa không ? Hai cô bảo rằng công-chúa có đến, nhưng vừa đúng 12 giờ thì bỏ chạy đi mất, chỉ để sót lại có một chiếc giày trong lót da sóc, đẹp tuyệt trần đời. Hoàng - tử nhất lấy, đem về ngắm-nghía cho đến lúc tan tiệc. Chưng ngài phải lòng nàng công-chúa ấy lắm rồi.

Hai cô nói quả y như thế. Được mấy hôm, Hoàng-tử sai sứ mệnh đi khắp chợ thì quê, mồ rao, trống đánh, rằng chần ai đi vừa chiếc giày ấy thì ngài lấy làm vợ. Các bà, các mẹ trong cung, ai nấy đem chần ra ướm, mà chẳng ai vừa. Sau chiếc giày đem đến nhà hai cô ả, thì hai cô cố sức kéo mãi, nong mãi, mà chần chẳng sao vào lọt. Lọ-lem nom thấy hai chị ý - ạch ướm giày, và lại nhận được là giày của mình, bèn cười mà nói rằng : Để em cũng ướm xem, họa có vừa chẳng ? Thì hai cô cười ồ lên, rồi chế mãi nó. Nhưng ông quan phụng mệnh đi thử chần thiên-hạ, nhìn kỹ con Lọ-lem thấy mặt nó xinh lắm, thì bảo rằng cứ cho nó ướm, lệnh Trên đã truyền bao nhiêu con gái phải ướm hết. Quan lớn liền bảo Lọ - lem ngồi xuống, rồi ngài cầm giày mà ướm, thì thấy vừa khăm vừa khăm, y

như sáp nặn. Hai cô đã lấy làm kỳ, nhưng đến lúc thấy Lọ-lem thò tay vào bọc, lấy ra một chiếc giày nữa, đi nốt vào chân bên kia, thì lại lấy làm kỳ lắm lắm. Giữa lúc ấy thì cô tiên ở đâu lại hiện ra, cầm thần - xích sẽ gõ vào áo Lọ - lem, tự dung áo đụp hóa ra áo gấm áo vóc đẹp lông - lộng, hơn cả những áo hai hòm đi hội.

Hai cô nhìn ra mới biết là nàng công - chúa đến hội nhảy đầm ngày nọ. Bên thup ngay xuống chân, mà xin tha tội những ngày ở tệt. Lọ - lem giờ tay nàng đỡ hai chị dậy, hôn hai chị mà bảo sẵn lòng quên việc cũ, xin hai chị cứ việc thương em. Các quan cứ để Lọ - lem ăn bận như thế mà rước về điện Hoàng-tử. Đức-ông ngài thấy lại đẹp hơn ngày đi hội. Được vài hôm thì làm lễ cưới. Lọ-lem đã đẹp lại nhàn-từ, đem hai chị vào điện ở, rồi gả cho hai quan lớn trong triều.

KẾT

*Thần phận gái, chỉ cho bằng đẹp,
 Để người ta phải hip mắt nh n.
 Nhưng mà dễ-dãi tự-nhiên,
 Thật là vô giá, có tiền khôn mua.
 Á Lọ-Lem nhờ cô tiên giúp,
 Dạy bảo cho được chút nét hay,
 Cho nên Hoàng-hậu có ngày,
 Ngắm xem nghĩa lý chuyện nay rất cao.
 Chị em ơi ! trái đào dầu vụng,
 Nhưng muốn xiên được bụng anh-hùng*

*Mà lên làm bạn Đồng-cung,
Chi bằng tu được tấm lòng từ-bi.*

KẾT NỮA

*Làm phận gái, vừa khôn, vừa bạo,
Cha mẹ sang, sắc-sảo, hiền-hòa.
Lại thêm đòi chút tài-hoa,
Trời cho được vậy đã là phúc to.
Nhưng dầu được trời cho như thế,
Muốn lên cao hồ dễ đã xong.
Vi bằng không chỗ cậy trông,
Phi tiên-bà phải tiên-ông (1) đỡ đầu,
Thì sao có được nên cầu.*

(1) Đây là có ý muốn nói bóng, người ta dầu hay tám vạn nghìn tư mà chẳng có người quyền thế bên vực, hồ dễ đã nên danh phận. (Lời chưa của dịch-giả)

7.— CHUYỆN HOÀNG-TỬ CÓ BÒM

Ngày xưa có một bà Hoàng-hậu, sinh ra được một hoàng-nam, diện-mạo xấu xa, hình - thù lệch lẹo, đến nỗi triều-đình nghi mãi không biết có phải hình người hay không. Khi đẻ, có một cô tiên ở đó, bảo rằng: Hoàng-tử tuy xấu, mà rồi ra ai cũng phải yêu, vì có nhiều trí-khôn lắm. Cô tiên lại nói rằng: Ta ban lộc cho Hoàng-tử, chẳng những khôn-ngoan, ngày sau Hoàng-tử yêu ai, lại còn khiến cho người ấy cũng khôn-ngoan bằng mình.

Hoàng-hậu đẻ ra con xấu - xí như thế, đương ngao - ngán, được lời tiên dạy, cũng hă tằm lòng đòi chút. Quả như vậy, Hoàng - tử vừa thoát biết nói, thì nói ngay những điều châu ngọc gấm thêu ; trong cách ăn ở, trăm việc, việc gì cũng khôn khéo, để cho ai ai đều phải thích. Tôi còn quên không nói : lúc Hoàng-tử lọt lòng ra, trên đầu có một cái bom toc nhỏ, cho nên đã đặt tên là Ri-kê có bom (*Riquet à la houppe*). Ri-kê vốn là tên họ.

Cách đó chừng bảy tám năm, có ba Hoàng-hậu nước bên, sinh ra được hai công-chúa. Công-chúa lớn thì xinh đẹp hơn sao Bãng. Hoàng-hậu bằng lòng quá, đến nỗi ai cũng lo ngại mừng quá hóa đau. Cũng một cô tiên, khi trước đỡ đầu cho Hoàng-

từ Ri-kẻ, nay lại đến đỡ đầu cho công-chúa. Cô tiên thấy Hoàng-hậu mừng quá bèn nói để cho bớt mừng rằng : Công chúa lớn lên sẽ ngu dần đại dốt, đẹp ngần nào lại vô duyên ngần ấy. Hoàng-hậu lấy làm giận lắm. Chẳng được bao lâu lại có nỗi giận thêm. Để ra một công chúa nữa, xấu như ma-lem, thì cô tiên lại khuyên dỗ rằng : Xin Hoàng-hậu chớ giận - dữ như thế, công-chúa này hồng bề nhan - sắc, lại được bề thông-minh tri-tuệ. Ngày sau ả nói có duyên, đến nỗi người ta vui tai nghe mà chẳng thấy bộ mặt xấu. — Hoàng-hậu rằng : Trời cho được vậy là hay ! Nhưng có thể nào làm cho công-chúa lớn đã đẹp như sao, lại được thêm đôi chút tài trí, thì hay lắm ? — Cô tiên thưa rằng : Muốn tài, công chúa lớn thì tôi không thể nào giúp trí-khôn được, nhưng về nhan sắc của công-chúa, thì hoàng-hậu muốn sao tôi cũng xin làm được vậy. Mà tôi lại ban lộc thêm cho công-chúa ngày sau yêu ai có thể làm cho người ấy cũng đẹp bằng mình.

Hai nàng công-chúa mỗi ngày mỗi lớn lên, thì sắc chị, tài em cũng càng thêm mặn, đầu cũng lừng-lẫy tiếng đồn chị đẹp em tài. Nhưng phần hay thêm ra, phần dở cũng thêm ra. Công-chúa em thì mỗi ngày một thấy xấu ; công-chúa chị thì mỗi ngày một thấy ngày-độn. Ai hỏi gì, một là cư li như dừa cầm, hai là nói chẳng ăn thua đầu vào đầu cẳng. Chân tay thì lỏng-cỏng, động rờ vào đầu đồ vỡ dấy, ăn uống thì dành đồ dành vãi dăm-dĩa cả ra xống áo.

✽ Tuy rằng xưa nay đàn-bà con-gái nhan-sắc thường vẫn là phần hơn, song ngòi dăm nào, công-

chúa em vẫn nhiều người ưa hơn công-chúa chị. Lúc mới thì ai cũng đến xúm quanh mình người đẹp, để nhìn bộ mặt tốt tươi ; nhưng đẹp mà vô duyên thì ai cũng chán, lại chạy cả sang với người nói-năng mặn-mà vui-vẻ; chỉ trong mấy phút đồng-hồ, bên công-chúa chị đã vắng ngắt chẳng còn ai, mà bên công-chúa em thì người len nhau mà nghe chuyện. Công-chúa chị tuy ngu-dần nhưng cũng biết ngượng, giả-sử ai cho một nửa tri-khôn của em, chị cũng bằng lòng nhường hết nhan-sắc. Hoàng-hậu nhiều phen phải quở-mắng công-chúa chị vì những câu nói càn nói rõ, làm cho công-chúa lại thêm đau, muốn chết ngay đi được.

Một ngày kia, công-chúa vào núp trong rừng để phàn-nàn số-phận, thì thấy ở đầu chạy đến, một chàng xấu-xi lạ đời, hình dung chường mắt, nhưng áo quần thì rất là sang. Chính là hoàng tử Ri-kê có bươm. Vốn hoàng-tử một khi xem bức tranh vẽ hình công-chúa, thấy đẹp phải lòng, liền từ bỏ nước nhà, mà sang đến đó, để cố vào thừa nhan, và hầu chuyện công - chúa. Hoàng-tử đến nơi rừng đó, may sao lại gặp người yêu thơ-thần một mình, mừng khôn siết kể, bèn lễ phép mà lại gần chào hỏi. Hoàng-tử chào hỏi, thấy công-chúa buồn bã không thừa, bèn nói rằng: « Tôi không hiểu cơ sao một người đẹp như nàng, mà lại mặt ú mày chau như thế. Tuy xưa nay tôi được thấy đàn-bà đẹp, kể cũng đã nhiều, nhưng chưa từng được thấy người nào sánh cùng được với nàng cả. »

Công-chúa mở miệng nói rằng: «Ngài nói thế..» rồi thì im phăng - phắc, không có câu gì nữa. — Hoàng-tử rằng: «Tôi tưởng làm thân con gái, nhan sắc là một cái của bầu trời cho. Ai đã được rồi, thì tưởng không còn phải ước ao chi nữa; chẳng còn phải tủi điều gì nữa.» - Công-chúa thưa: «Tiếp ước gì được xấu như chàng mà có chút tri - khôn, thì còn hơn là đẹp như thiếp, mà lại vô duyên như thiếp.» — Hoàng-tử nói : «Tưởng mình là vô duyên, thì còn gì có duyên hơn nữa. Duyên là một cái phúc lạ, càng có bao nhiêu, lại càng tưởng là không có.» — Nàng rằng: «Cậu ấy thiếp không được biết. Thiếp chỉ biết rằng thiếp ngu dại lắm, bởi vậy cho nên thiếp buồn rầu». — «Nếu nàng chỉ buồn về nỗi ấy, thì tôi tưởng, tôi có phép chữa được cho nàng». — Hỏi: «Ngài có phép gì?» — «Tôi đây có phép, hề yêu ai nhất thì làm cho người ấy được có duyên. Nàng chính là người tôi yêu nhất trần-gian. Vậy nếu nàng muốn có duyên, tưởng chẳng khó gì, nàng thuận lấy tôi là đủ.»

Công-chúa then ngẩn-ngơ ra, không nói sao cả. Hoàng-tử thấy vậy bảo rằng «Tôi coi đó thì biết câu nói của tôi chẳng đẹp lòng nàng, mà nàng giận là phải. Nhưng tôi cũng xin để cho nàng một năm mà nghĩ cho chín, rồi quyết định làm sao tùy ý nàng». Công-chúa vừa ít duyên mà lại thêm có duyên lắm lắm, tính ra một năm đằng đẵng, chờ lâu không nổi, bèn thuận ngay tức thì. Vừa buông miệng hẹn lấy hoàng-tử Ri-kê, thì nghe trong mình

bỗng thấy đổi ra người khác. Cái miệng xưa nay nói năng lúng túng, tự dưng hóa ra mở miệng thành văn, lời lẽ phun ra như hoa, như gấm, như nước chảy, gió đưa. Ngay lúc ấy đối đáp với hoàng-tử Ri - kẻ khéo quá đến nỗi Hoàng-tử đã e đem trí khôn mà xẻ cho nàng mất phần to, chỉ còn nửa nhỏ giữ cho phần mình.

Khi công-chúa về triều, cả đình-thần tự dưng thấy miệng nói cười như gấm thêu, như hoa nở, không hiểu vì đâu. Trước kia mở miệng nói ra câu lầm - lỡ, mà nay chưa rí rảng đã thấy những câu cầm-tú. Triều-đình mừng rỡ vô cùng. Duy chỉ công-chúa em là ra ý sượng - sùng, vì xưa kia chỉ hơn chị có cái duyên tươi miệng tốt, mà nay chị mình đã hơn cái đẹp, lại còn hơn cả miệng tốt duyên tươi, thì ai nấy đổ dồn cả về bên chị, để tro một mình ra xấu-xa chẳng khác con rghề.

Vua cha tin nghe công-chúa lắm, các việc triều-đình thường phán hỏi, một đôi khi lại họp các đình-thần tại cung công-chúa mà bàn việc nước. Tin ấy đồn dậy đi xa gần, bao nhiêu những con vua lân-quốc đua nhau mà đến giạm hỏi. Nhưng nàng chưa cho ai là đủ tài-trí, cho nên vị nào đến hầu chuyện nàng cũng nghe, mà chẳng hện với ai cả. Về sau có một ông hoàng, quyền thế đã to, của cải lại lắm, tài cao học rộng, người lại giỏi trai. Nàng không thể cầm lòng vì-nể. Vua cha biết ý, bèn phán truyền rằng ngai để cho công - chúa tùy - tiện mà kén lấy phò-mã. Đàn - bà con - gái càng tài - trí bao nhiêu.

CHUYỆN TRẺ CON

việc ấy lại càng khó quyết. Nền chi còng - chúa lay tạ vua cha mà tâu xin vua cha cho phép nghỉ ngơi ít ngày.

Một hôm kia, còng-chúa tình cờ lại đi chơi đến chỗ khúc rừng gặp hoàng-tử Ri-kê có hôm ngày trước. Nàng đi đến chỗ thanh vắng đó là có ý để nghĩ ngơi đến việc chồng con. Đương khi nàng đi thơ-thẩn, nét mặt nghiêm - trang mà lo tỉnh, thỉnh-linh nghe tiếng động sinh - sịch dưới chân, hình như có đông người đi lại si - sục làm gì dưới đất. Nàng bèn lắng tai, thì nghe tiếng một người nói rằng : « Đem cái nôi kia lại đây cho ta . » Người lại nói : « Đưa cho tui cái chảo nọ . » Một người nữa nói : « Cho thêm củi vào bếp . » Giữa lúc ấy mặt đất nứt ra, nàng nhìn xuống thì thấy một cái hang rộng, trong có một lỗ nhà - bếp đương nấu nướng làm cỗ to lắm. Lại thấy một toán chừng hai ba mươi tên đồ - tể ở trong hàm kéo ra, rồi đi vào một hàng cây. Ở đó có đặt một cái bàn dài lắm. Lũ đồ-tể, tay cầm dao - phay, mái tai giắt cái đuôi hồ - li, (1), làm thịt bày cỗ theo nhịp hát, không biết hát ở đâu mà êm tai như thế.

Còng - chúa ngạc - nhiên mới hỏi lũ ấy làm cỗ cho ai thì tên đầu bếp chạy ra mà tâu rằng: « Bẩm bà, đây chúng tôi làm cỗ cưới cho hoàng-tử Ri-kê có hôm. Đến mai thì cưới. » Còng - chúa lại ngạc-

(1) Dấu hiệu riêng của những bậc nhà bếp đại gia. bên Pháp ngày xưa.

nhiên nữa. Bấy giờ mới sực nhớ ra rằng cũng một hôm ấy năm trước, mình có hẹn lấy hoàng-tử Ri-kê ở chốn đó, thì ngã ngựa người ra.

Nàng quên, mãi đến lúc ấy mới nhớ ra. bởi vì khi hẹn xe tơ kết tóc với chàng Ri-kê, thì nàng hãy còn là đứa dại dột, đến khi nhờ phép hoàng-tử cho được hóa khôn-ngoa, thì quên mất cả những điều dại dột khi trước.

Nàng lại đi, đi chưa được ba mươi bước chân, thì gặp hoàng-tử Ri-kê, đông-dạ, đường-hoàng, vánh-vao như ông hoàng sắp lấy vợ. Hoàng-tử lại trước công chúa mà rằng : « Dám thưa bà, bà coi đó thì biết tôi đây là kẻ thật lời. Hôm nay bà cũng đến đây, tôi chắc hẳn cũng là để y lời ước năm ngoái, mà làm cho tôi được hóa nên một người vẻ-vang nhưt trong đám nam-nhi.» — Công-chúa nói : «Tôi xin thú thật cùng ngài rằng việc ấy tôi đây chưa quyết, mà đến bao giờ có quyết chẳng nữa, hẳn tôi cũng không quyết được theo như ý ngài.» — Chàng rằng : «Bà nói lạ !» — Công-chúa thưa : «Thưa ngài, quả như vậy. Thưa ngài, vì thử tôi gặp phải người ngu-xuẩn, thì ngày nay tôi cũng lấy làm khó nghĩ thật. Kẻ ngu xuẩn ắt hẳn bảo tôi rằng : Một vị công-chúa chỉ có lời nói là trọng. Công chúa đã hẹn lấy ta, nay phải y hẹn đi. Nhưng ngài đây là một bậc trí - giả trong đám nam - nhi, thì tôi chắc rằng ngài sẽ để tai nghe lời tôi phân-gải. Ngài hẳn cũng nghĩ rằng, khi tôi còn dại-dột như con vật, mà tôi cũng không thể quyết-định lấy ngài được. Phụng

chỉ là bây giờ tôi nhờ ngài đã cho tôi được trí khôn này, thì hẳn kén người lại càng thêm khó. Lẽ đầu lúc tôi khôn, tôi lại đi làm một việc mà khi tôi còn dại tôi đã không làm ? Nếu ngài thật lòng muốn lấy tôi, thì sao lại khó, mà đi chữ cho tôi khỏi dại-dột, mà đi mở mắt cho tôi nom rõ ?»

Hoàng-tử Ri-kê đáp rằng: «Thưa bà nể ba cho phép đưa ngu-xuẩn được trách bà câu thất-ước ấy thì tôi há lại chẳng có quyền trách bà hay sao ? Và chẳng câu hẹn của bà lại can-hệ đến cái về - vãng của tôi suốt một đời. Lẽ đầu người có trí lại phải thiệt thòi hơn đứa ngu-xuẩn. Bà là người nhiều trí khôn như thế, xưa kia thêm khát trí-khôn như thế, bà há lại cãi lấy được câu ngược lẽ đó hay sao ? Nhưng thôi, xin bàn đến việc đòi ta bây giờ. Trừ ra cái xấu - xí, còn bà thử xem trong người tôi có điều gì không vừa ý bà nữa chẳng ? Hoặc là bà bảo dòng-dõi nhà tôi không được sang-trọng, trí-khôn tôi kém cỏi, tính-khí tôi hay bẳn gắt, hay là cách-điều tôi không được lịch-sự chẳng?» — Công-chúa rằng: «Thưa không. Bao nhiêu những điều ấy ngài cũng có cả.»

Hoàng-tử nói: «Nếu vậy, thì tôi tưởng thân này sắp được sung sướng, vì công-chúa có phép làm cho tôi nên được gã giồi-trai nhất trong đám nam nhi.» — Công-chúa hỏi: «Sao lại thế?» — Thưa rằng: «Hễ công-chúa yêu tôi mà muốn cho tôi đẹp thì tôi được đẹp. Tôi xin nói cái này để nàng hết hồ-nghĩ: cũng một cô tiên, khi tôi sinh ra, có ban lộc cho

tôi được phép yêu ai, thì làm cho người ấy mẫn-mã eo duyên ; đến ngày nàng sinh ra, lại ban lộc cho nàng được phép yêu ai, thì làm cho người ấy được tươi xinh đẹp.»

— Công-chúa rằng : «Nếu vậy, thì tôi hết lòng ao ước cho ngài hóa nên một ông hoàng đẹp nhất và đáng yêu nhất trong thiên-hạ. Nếu tôi có phép ấy, thì tôi xin hiến ngài cái lộc tiên cho ấy ngay.»

Công-chúa chưa nói dứt lời, thì thấy hoàng-tử Ri-kê có bươm tự dung hiện ngay ra trước mặt mình một chàng thanh - niên đẹp nhất, đường - bệ nhất, xinh-tươi nhất, chưa hề nom thấy ông hoàng nào như thế bao giờ.

Có người quyết rằng cái phép lạ ấy không phải là phép tiên, mà thật là phép ái-tình. Họ nói rằng chẳng qua công - chúa thấy Hoàng - tử thủy chung một lòng một dạ, tình lại kín đáo, như nhường, có tâm, có trí, thì bao nhiêu cái xấu, mình mẩy lệch lạc, mặt mày thô kệch, nó biến đi đâu mất cả mắt không nhìn thấy nữa. Cái bươm sau lưng bỗng đã thành ra một cái lưng uốn - eo eo duyên ; cái chân chàng thọt, bỗng đã hóa ra một cách gật-gù lơ - ửng. Con mắt chàng lác, lại hóa ra long-lam sáng quắc, khi ngài trợn lên, công - chúa lại cho là nóng ấm veu o dầu mày cuối mắt. Con cái mũi to mà đỏ, thì lại thêm cái dạng con người can-dảm hùng-cường.

Nhưng dầu là phép tiên hay phép khả vô luận, công-chúa hẹn ngay với hoàng-tử rằng hễ chàng về xin được phép vua cha, thì nàng xin lấy. Vua cha

công - chúa nghe tin rằng con gái mình muốn lấy hoàng-tử Ri-kê có bõm, lại biết hoàng - tử là người tà tri hiền - hậu, bèn thuận gả ngay. Đến hôm sau thì làm lễ cưới, như ý chàng Ri-kê có bõm đã định trước, và lễ-nghi cũng theo những cách của hoàng-tử đã sửa soạn từ lâu.

KẾT

*Ô trong câu chuyện kể trên,
Bia ra cũng có, quả-nhiên lại nhiều :
Cái gì của người yèn cũng đẹp,
Lòng đã yèn, mới mẹp thêm duyên.*

KẾT NỮA

*Thợ Tào dầu chiêu người khéo đúc,
Cho tốt tươi như cúc như lan.
Màu da nét bút khôn vờn,
Nhưng xui-khiến được người đàn-diu tinh :
Duy một thứ rất xinh mà ản,
Vì tam yèn bày san cho nhìn.*

8.— CHUYỆN THẲNG NHỎ TÍ-HON

(*Le Petit Poucet*)

Ngày xưa có hai vợ chồng một nhà kiếm củi, sinh ra bảy đứa con, bảy đứa con trai cả. Đứa lớn mới lên mười, đứa út mới có bảy tuổi. Trong ba năm trời, mà vợ chồng nhà ấy đẻ ra những bảy nhiều con, thì hẳn ai cũng lấy làm lạ. Vốn là vợ người kiếm củi để mau mắn lắm bậ nào cũng đẻ sinh đôi là ít.

Hai vợ chồng nghèo quá, khổ về đàn con, vì chưa có đứa nào đi kiếm được tiền cả. Mà lại buồn về một nỗi thằng con út yếu đuối như xén, cả ngày không nói một tiếng. Cha mẹ nó buồn là đại, vì chính nết hay, lại tưởng là cái ngu hèn. Thằng bé ấy nhỏ người lắm. Khi mới đẻ ra, chỉ lớn bằng ngón tay cái, cho nên đặt ngay tên nó là thằng Bé Tí-hon (*Tên chữ tây nghĩa là ngón tay cái nhỏ*).

Tội nghiệp thằng bé, cũng là cái thân tội ở trong một nhà (1), có điều gì cũng đổ lỗi cho nó. Vậy mà trong lũ bảy đứa, nó là đứa tinh nhút, khôn-ngoan nhút. Tuy nó nói ít mà nó nghe nhiều.

(1) Chữ nho là nghiệt tử. (*Lời chua của dịch-giả*).

Chẳng may phải một năm, trời làm đói kém. vợ chồng nhà kiếm củi đành phải quyết chí lìa con. Một buổi tối kia, lũ trẻ đã đi ngủ rồi, vợ chồng ngồi sưởi với nhau bên đống lửa, chồng bấm lăm gan mà nói với vợ rằng « Mẹ nó coi đó mà coi, vợ chồng ta không thể nuôi được con nữa. Chẳng lẽ ta lại ngồi mà nhìn chúng nó chết đói trước mắt ta hay sao ? Ngày mai ta định đem chúng nó vào trong rừng cho chúng nó lạc đi đâu khuất mắt. Tưởng cũng dễ lắm. Trong khi chúng nó nhặt củi vụn mà bó lại, thì mẹ nó với ta lui về, không cho chúng nó biết. »

— Vợ kêu rằng : « Bỏ nó lại nhảm tâm như thế được ru? » Người chồng hết lời phân lẽ phải cho vợ nghe, nói rằng thế nghèo quá cho nên phải đành như vậy, nhưng mà vợ nhất định không chịu. Vợ biết rằng nghèo, nhưng là mẹ đẻ chúng nó ra.

Song nghĩ đi thì thế, nghĩ lại thì mắt nom lũ trẻ chết đói nó thảm lắm, tài nào mà đành lòng được, cho nên mẹ lại thuận để chồng tùy tiện, rồi vừa khóc vừa đi nằm.

Thằng Bé Ti-hon nghe được hết chuyện, vì khi nó nằm trong giường nó nghe liếng cha mẹ bàn nhỏ bàn to, thì nó sẽ thức dậy, rồi lên ra nấp ở dưới ghế của cha nó ngồi, mà nghe cho rõ. Khi nó nghe hết chuyện rồi, nó lại vào giường đi nằm, nhưng suốt đêm hôm ấy nó không ngủ, chỉ nghĩ ngợi đến việc sáng mai. Sáng ngày ra, nó dậy thật sớm, ra ngoài bờ suối, nhặt đá cuội trắng bỏ vào

đầy một túi. Thằng Bé Tí-hon biết tình mà chẳng nói cho các anh biết một tí gì cả.

Bố mẹ chúng nó đưa chúng nó vào một khúc rừng rậm, cây cối bùm - tum, già đứng cách nhau mười bước, cũng không ai nhìn thấy ai cả. Người cha thì đi dẫn củi càn. Còn lũ trẻ thì đi nhặt củi khô dưới đất mà bỏ lại. Khi hai vợ chồng thấy đàn con lúi húi nhặt củi, thì lảng dần xa đang ra, rồi kiếm ngô ngoắt mà chạy chốn.

Lũ trẻ-con lúc thấy trở về ở lại, cha mẹ đã đi đầu mất, thì kêu khóc ầm cả lên. Thằng Bé Tí-hon đề cho các anh kêu gào chán miệng, một mình yên dạ biết đường về. Vì lúc đi, cách vài bước, nó đã rắc xuống đất một hòn đá cuội trắng rồi. Bấy giờ nó mới bảo các anh nó rằng « Xin sáu anh đừng sợ. Cha mẹ chúng ta đã bỏ chúng ta ở đây, nhưng em đưa các anh về nhà, các anh cứ đi theo em.

Sáu đứa lớn bèn theo nó. Nó cứ lối đi trước mà đưa các anh về đến tận nhà. Về đến nơi chúng nó chưa dám vào, còn đứng núp cả ngoài cửa mà nghe cha mẹ nói với nhau những gì.

Hai vợ chồng người kiếm củi hôm ấy vừa bỏ con trong rừng về, thì thấy người nhà quan - lóa ở trong làng đến trả mười đồng - bạc (écus) củi, nợ đã lâu ngày, vợ chồng đã đành là mất. Phức - đức quá, thật là nắng lâu gặp trận mưa dào ! Hai vợ chồng đói đã meo ra. Chồng sai ngay vợ ra nhà hàng thịt. Vợ nhịn miệng đã lâu, hôm ấy nhân cơ

tiền mua một gấp ba. Đến lúc vợ chồng ăn đầy bụng rồi, chị vợ mới bảo anh chồng rằng: «Trời ơi! lũ con ta bây giờ ở đâu nhỉ? Giá chúng nó ở nhà thì còn đây cũng được bữa no nê. Nhưng mà anh Ghi-dôm ơi! chẳng qua bố tẹ, bỏ con. Tôi vẫn bảo rồi thì hồi - hận, có sai đâu. Bây giờ chúng nó ở trong rừng, chúng nó làm gì? Trời ơi! có khi để lang ăn thịt mất chúng nó rồi! Thật là bố bất nhân, bố nữ đem con đi bỏ mất!»

Anh chồng nghe vợ nói lôi thôi, sau cũng rúc tai, bở vì nó nói đi, rồi thì nói lại, đến hai mươi lượt, vẫn cứ một câu rằng thì hồi-hận, đã bảo chẳng nghe. Chồng mới tức mình đe hễ vợ không im, thì đánh đòn. Không phải là cha chẳng biết thương con bằng mẹ, nhưng tức mình là bởi con mụ nói dai. Nghề đàn ông vẫn thế, đàn-bà nói phải một câu thì chịu, nhưng nói phải luôn miệng, thì dầu phải đến đâu, cũng đến tức mình.

Mụ kiểm củi cứ khóc bù lu bù loa, mà kêu «Trời hỡi! con tôi đau cả mắt rồi, khốn nạn lũ con tôi!» Một lần mụ kêu to quá, lũ trẻ rình ngoài ngõ nghe tiếng, bèn cùng nhau một lượt kêu lên rằng: «Thưa mẹ, chúng con đây! chúng con đây!» Mụ liền dừng dậy, lật đật ra mở cửa, vừa hôn con, vừa rằng: «Các con qui của mẹ ơi! mẹ lại thấy con, mẹ mừng lắm! Các con nhọc lắm, mà đói lắm. Kia thằng Bia-rò (*Pierrot*), sao con lấm thế? Vào đây mẹ rửa ráy cho.» Bia-rò là thằng con lớn, mẹ yêu nhứt nhà, bởi vì thằng bé mặt đỏ mà mụ cũng

hơi đỏ mặt.

Bảy đứa xúm nhau lại ăn, thật là ngon miệng, vợ chồng nom thấy mà vui. Chúng nó lại kể chuyện trong rừng sợ hãi, bấy nhiêu đứa cùng nói một lúc bi-ba bi-bô chẳng biết đằng nào mà nghe. Hai vợ chồng tưởng mất con rồi lại thấy, thì mừng rỡ vô cùng, mười đồng tiền củi còn được ngày nào là mừng ngày ấy. Nhưng khi tiền đã hết, thì cái buồn hóm nọ đầu nó lại về. Bấy giờ lại lập tâm đem con đi bỏ lạc, phen này quyết đem đi thật xa, để chúng đừng mò về nữa.

Hai vợ chồng dấu thầm-thì kín-đáo, mà cũng chẳng dấu được thằng Bé Ti-hon. Thằng bé đã tin lần này cũng cứ mưu cũ mà dùng, chắc là không lạc. Hay đầu sáng ngày ra, nó trở dậy từ tinh sương, để đi nhặt đá cuội, nhưng mà cửa đóng gài hai lần then không sao ra lọt được ngoài. Nó đứng lẩn-ngần chẳng biết nghĩ sao, thì mẹ kiểm củi chia cho lũ con mỗi đứa một miếng bánh mì để ăn sớm. Thằng bé nghĩ rằng lấy ruột bánh mà thay đá cuội, để rắc cùng đường cũng được, nó bèn nhin ăn mà bỏ miếng bánh mì vào trong túi áo.

Cha mẹ chúng nó hôm ấy đưa chúng nó vào một quãng rừng rậm nhứt, mà tối mù tối mịt. Vừa đến nơi thì hai vợ chồng rẽ vào ngõ ngoắt mà chạy trốn, bỏ lũ con bơ vơ lại đó. Thằng Bé Ti-hon đã chắc tìm được ối về, cho nên không lo sợ chi cả. Ngờ đâu ruột bánh rắc dọc đường, chim đã nặt ăn hết cả, đến khi lũ trẻ quay ra về, thì một mầy cũng

không còn.

Anh em cùng lo sợ lắm, càng đi xa càng lạc lối, càng vào mãi lặn trong rừng thẳm. Trời lại tối sập xuống, gió to lại nổi một cơn làm cho mấy cậu sợ hết hồn hết vía. Tai nghe văng vẳng đã hình như lang rú quanh mình, chạy đến mà vô bầy đũa. Anh em lủi thủi mà đi, dõ dẫm mở mồm nói chuyện, dõ dẫm quay đầu nhìn lại đằng sau. Kịp lại đến cơn mưa trút nước, anh em đều ướt đến xương. Mỗi bước đi thì chân lại trượt, ngã lấm như chó. Như vậy. Đũa nào đũa ấy hai tay lóng-cồng không biết để vào đâu.

Thằng Bé Ti - hon tèo lên cây cao mà nhìn xung quanh xem có thấy gì. Nhìn mãi bốn phía, sau thấy một ngọn đèn thấp-thoáng đằng xa, xa lắc xa lơ, đâu đâu ở tận bên kia rừng rậm. Nó nhảy xuống đất thì lại không nom thấy gì nữa cả, lấy làm buồn quá. Nhưng anh em cứ đi mãi về một phía, ra khỏi quang bùng-tum, thì lại thấy ngọn đèn.

Còn đi quanh đi quẩn chán mới đến chỗ nhà đèn sáng, thoắt nhìn thấy, thoắt lại chẳng thấy đâu, vì khi lên cao, lúc xuống dốc, lo sợ kẻ biết bao nhiêu phen. Gõ cửa thì thấy một bà già ra mở, hỏi chúng nó muốn gì. Thằng Bé Ti hon bèn đứng nói rằng anh em đi lạc trong rừng, đến xin chỗ ngủ. Mẹ già thấy lũ trẻ con kháu - khỉnh, bèn khóc mà bảo rằng : « Chết nỗi, sao chúng con lại đi vào đây ? Chúng con có biết đây là đâu chẳng ? Đây là nhà một con yêu - tinh hay ăn thịt trẻ. » — Bấy anh em

nghe nói rụng rời, run lên cầm cập, mà hỏi rằng
 «Chết! chết! bà ơi! chúng tôi biết làm thế nào bây
 giờ? Nhưng nếu bà không cho anh em chúng tôi
 vào ngủ nhờ, thì đêm hôm nay lang nó ăn thịt cũng
 quá tội. Âu đành để Ông ở đây xơi chúng tôi, lại
 còn hơn. May ra nhớ bà nói hộ, có lẽ Ông thương
 tình chúng tôi, mà tha cho chăng?»

Vợ con yêu- inh bèn để cho lũ trẻ vào, những
 tỉnh giấu được trong xó nào kín cho đến sáng m i.
 Mụ bèn đem chúng nó vào sưởi trong bếp, lò than
 đương đỏ rực, nướng cả một con cừu, để Ông yêu-
 tinh xơi bữa tối.

Anh em vừa đứng sưởi, thì nghe thấy ngoài
 cửa đập ba bốn tiếng. Yêu-tinh bấy giờ về. Mụ già
 liền đem lũ trẻ giấu dưới gầm giường rồi ra mở
 cửa, con yêu vừa vào hỏi ngay cơm đã xong chưa,
 rượu đã chiết chưa, rồi ngồi vào bàn. Con cừu hãy
 còn máu tươi rỏ giọt, nó cũng ăn liền, lại lấy làm
 ngon lắm. Khi nó đương ăn, nó lại còn hít mũi ngửi
 bên này rồi ngửi bên kia, hỏi đâu đây có mùi thịt
 sống.

Vợ bảo « Ý chừng là mùi con bò nai, ta vừa
 quẩn mớ để quay.» — Con yêu quắc mắt lườm vợ
 mà quát lên rằng: «Tao ngửi rõ ràng mùi thịt sống,
 quanh đây có người mà ta không nghe tiếng.» Nói
 buông miệng, con yêu đứng dậy chạy thẳng đến
 giường.

— «À con chết toi này, mày lại muốn dối ông ư?
 Ông thì ăn thịt cả mày bây giờ. Cũng lúc chực chết

là một con vật già. Hà ! tốt quá ! nay mai tao có ba bốn ông yêu bạn đến chơi, may sao lại sẵn thịt người non thể này nhỉ ! »

Con yêu nói thế rồi thò tay kéo từng đưa ra. Tội nghiệp bảy anh em quì cả xuống mà van lạy nhưng chẳng may gặp phải con yêu-tinh ác nhất, nó đã chẳng thương gì, mà nhìn thấy lũ trẻ bé-bồng lại mắt la màv lét, rồi bảo vợ rằng hễ nước -dùng khéo làm thì ăn ngon lắm.

Rồi nó lại đi kiếm một con dao phay lớn, đến gần lũ trẻ-con mà liếc vào hòn đá dái, cầm bên tay trái. Con yêu đã nắm lấy một thẳng rồi, thì vợ nó bảo rằng : «Bây giờ đã khuya rồi, bố nó làm gì vội thế? Ta tưởng ngày mai làm cũng kịp chán?» Con yêu mắng rằng : «Im đi, để vậy mặc tao ! Làm thịt từ giờ đến hôm ăn nó mềm đi thì vừa.» —Vợ nó lại rằng : «Nhưng nhà còn nhiều đồ ăn lắm.Kia con bò nai,nọ hai con cừu,nọ lại nửa con heo nữa!» —Con yêu thấy vậy mới bảo rằng : «Ừ nhỉ, thôi thì mẹ mày cho chúng ăn cho đầy vào, kéo gậy đi mất, rồi đem chúng nó đi ngủ.»

Mụ già mừng lắm, đem ngay cho máy đưa ăn một bữa cơm tối, nhưng bảy anh em còn sợ run như cây-xắc, không đưa nào ăn được cả. Con yêu-tinh thì lại ra ngồi bàn uống rượu, mừng thầm rằng thật bạn được bữa ngon. Hôm ấy nó dùng nhiều hơn hôm khác chừng mười hai lợp rượu,cho nên say khướt, ăn xong đi ngủ liền.

Con yêu ấy có bảy đứa con gái hãy còn nhỏ,

màu da hồng-hào đẹp-đẽ lắm, vì nó cũng ăn thịt người như cha nó vậy. Nhưng mắt chúng nó nhỏ tí mà xam xám, lại tròn xoe ; mũi thì khoằm xuống ; cái miệng thì rộng như cái hang, răng dài và nhọn mà thưa. Bảy giờ nữa ư con yêu nhỏ ấy cũng chưa đủ lắm, nhưng về sau tất cũng như cha, vì khi còn nhỏ chúng nó đã hay cắn da trẻ - con cho chảy máu rồi thò mồm vào hút.

Tối hôm ấy, bảy đứa con gái yêu-tinh đi ngủ sớm, nằm ngồn - ngang cả trên một cái giường to, mỗi đứa đầu đội một cái mũ vàng mà nằm ngủ. Cũng trong một cái buồng ấy lại có một cái giường nữa cũng lớn ngang cái giường kia. Vợ con yêu-tinh bèn đem bảy anh em vào cho nằm lên đó, xong rồi ra ngủ một giường với chồng.

Thằng Bé Ti-Hon biết ý mấy đứa con gái yêu-tinh đầu đội mũ vàng. Vả nó lại sợ con yêu-tinh đêm hôm ấy có nghĩ lại mà đem chúng nó ra làm thịt liền chẳng, nên chỉ chừng độ nửa đêm nó sẽ trở dậy, lột mũ vải của mình và sáu anh ra, đem đến giường kia lột mũ vàng của bảy đứa con gái, mà đội mũ vải vào thay, còn mũ vàng thì đội vào đầu mình và đội vào cho cả sáu anh, để ngộ con yêu có đến rờ - rẫm thì tưởng anh em mình là con gái nó, mà con gái nó thì lại tưởng là anh em mình. Đêm hôm ấy quả y như vậy, độ quá nửa đêm con yêu-tinh thức giấc dậy, tiếc rằng để vậy không giết ngay lũ trẻ - con, chờ đến mai không khéo nó chạy mất thì thiệt bữa ngon. Con yêu bèn nhảy xổ

xuống đất, đi lấy dao phay mà lăm bằm rằng : « Nào ta thử đi hỏi thăm xem mấy thằng này có mạnh khoẻ chẳng. Để ta phải làm liền một chập mới xong. »

Nó bèn cò-rò vào phòng con ngủ, đầu tiên đến rờ vào cái giường bảy anh em nhà kiếm củi nằm. Chúng nó đều ngủ kỹ. Duy có thằng Bé Tí - hon là thức. Khi tay con yêu rờ đầu sáu anh nó rồi, rờ đến đầu nó thì nó khiếp quá. Con yêu rờ thấy đầu đội mũ vàng bèn kêu lên rằng : « Ấy chể ! Tí nữa thì khốn. Tối nay ta uống nhiều rượu quá. » Sau rồi nó lại rờ sang giường lũ con gái nó nằm, rờ đầu thấy mũ vải con trai, thì nó lăm - nhăm rằng : « Chúng nó đây rồi ! thôi ta sửa cho mau. »

Con yêu-tinh nói đoạn, rồi cắt cổ bảy con gái mình, bỏ đó. Yên dạ rồi, lại trở ra đi ngủ với vợ.

Thằng Bé Tí - hon vừa nghe thấy con yêu ngáy khè khè, thì đánh thức sáu anh dậy, bảo : « Các anh mặc áo vào ngay, rồi đi theo tôi. » Bảy anh em sẽ mò ra ngoài vườn, rồi treo tường nhảy ra đường cái. Cả đêm hôm ấy, chúng nó chạy bán sống bán chết, cứ run lên cầm - cập, mà không biết chạy đi đâu.

Khi con yêu - tinh thức dậy, bảo vợ rằng : « Mẹ nó vào trong phòng mà mặc áo cho mấy đứa bé hôm qua đi. » Mẹ vợ yêu-tinh, thấy chồng tử-tế như thế, không ngờ rằng chồng bảo mặc áo, nghĩa là quần mỡ chài vào để nường chả, tưởng chồng sai mình đi mặc áo cho chúng nó, sợ chúng nó rét. Mẹ bèn vào phòng, mở mền ra thấy lũ con gái

minh đứt cổ họng, máu chảy lênh - láng quanh mình, thì giật nảy mình.

Kỳ thủy, mụ ngã lăn kềnh xuống đất. Phàm đàn bà, gặp những việc như việc ấy, thì không mấy người là chẳng dùng đến kế lẫn dưng. Chồng sợ vợ làm thịt bầy đưa lâu quá, cũng bước vào theo, để đỡ vợ một tay. Khi vào đến nơi, thì thấy cảnh gớm-ghe, cũng giật mình không kém gì vợ. Nó kêu lên « Trời ơi ! chết chưa ! đêm hôm qua ta làm rồi. À những thằng này lão thật ! Chúng bay chết với ông bây giờ ! »

Nói đoạn, con yêu lấy một thùng nước, mà đổ vào mặt vợ, cho vợ tỉnh lại, rồi sai vợ đi lấy đôi hia bầy dậm ra, để xâu vào chân mà chạy đuổi lũ ranh con. Con yêu đi hia vào rồi, chạy nhao đi tìm trong khắp các chốn nhà-quê quanh miền đó. Giữa lúc bấy anh em đi gần đến nhà cha mẹ, chỉ còn cách độ trăm bước nữa, thì con yêu đuổi vào trúng lố. Lũ trẻ nom thấy đằng xa, con yêu đương nhảy núi kia sang núi nọ, bước qua sông như thể ta bước qua rãnh nước. Thằng Bé Tí-hon thấy bên đường có cái hang núi nhỏ, bèn đun sáu anh vào hầm đó, rồi mình cũng chui vào nốt, đứng trong nhìn ra xem con yêu làm những trò gì. Con yêu chạy lâu quá mà không tìm thấy lũ trẻ, mệt nhọc ra (vì hia bầy dậm đi dẫu hành nhưng nhọc người lắm). Bấy giờ nó muốn nghỉ lại một lát. Tình cờ thế nào nó lại đến ngồi phịch ngay trên quả núi, lũ trẻ-con ẩn dưới.

Con yêu nhọc lắm, trước còn ngồi, sau nằm ngả xuống, rồi ngáy khè. Lũ trẻ nghe tiếng mà sợ, cũng chẳng kém gì lúc nom thấy nó cầm dao phay toan cắt họng mình. Day thẳng Bé Tí - hơn là sợ it. Nó mới bảo sáu anh nó, nhà i ngay lúc con yêu ngủ say mà chạy tuốt về nhà đi, chớ lo đến nó. Sáu thằng bé kia, nghe lời em mà lên ra đi thẳng.

Còn một mình thằng Bé Tí-hơn ở lại cò-rò đến gần con yêu, sẽ rút đôi hia của nó ra, mà đi vào chân mình.

Đôi hia ấy dài mà rộng lắm, nhưng là đôi hia thần cho nên ai đi vào cũng vừa căng. Thằng Bé Tí hơn đi hia xong, chạy thẳng một mạch đến tận nhà con yêu, thì thấy vợ con yêu đương ngồi khóc hu-hu, bên cạnh bày đĩa con gái chết. Nó mới bảo mẹ rằng « Bà ơi ! ông chồng bà đương phải nạn nguy cấp lắm. Ông ấy bị một lũ kẻ cướp bắt được, nó bảo rằng hễ không đem của - cả vàng bạc mà nộp chúng nó thì chúng nó giết chết. Đương khi chúng nó kề dao vào cổ ông, thì ông nó thấy tôi, ông bèn sai tôi chạy về đây báo để bà biết, và xin bà nhặt nhanh trong nhà, có bao nhiêu tiền bạc, đưa cả đây cho tôi, để tôi mang ngay cho chúng nó, kéo nó giết mất ông. Việc khẩn - cấp lắm, cho nên ông phải tháo hia bày dăm ra mà bảo tôi đi vào, trước là để chạy lại đây cho chóng, sau nữa để làm tin cho bà khỏi nghi-ngờ.

Mẹ nghe nói, sợ lắm, bèn đem hết của-cái mà đưa cho nó. Vốn con yêu - tinh, tuy chỉ phải một

nết hay ăn thịt trẻ, nhưng cư xử với vợ tử-tế lắm. Thằng Bé Ti-hon lấy được hết của-cải con yêu-tinh rồi, chạy nghiêng về nhà cha, cả nhà mừng - rỡ vô cùng.

Nhiều người cãi khúc chuyện sau không thật, và nói rằng thằng Bé Ti-Hon không có đi lừa lấy của con yêu-tinh bao giờ, duy nó lấy của con yêu có đôi hia bảy dặm mà thôi; vì con yêu chỉ dùng đôi hia ấy mà đi đuổi trẻ. Những người cãi như thế, thì nói rằng đã được đến ăn uống nhà vợ chồng lão kiếm củi, cho nên biết chắc không sai. Họ lại bảo rằng: Khi thằng Bé Ti-Hon đã xâu đôi hia bảy dặm vào chân rồi, nó chạy tuốt ngay vào Triều. Nhân nó có nghe thấy người ta đồn rằng Triều-định đang lo về một đạo quân đi đánh giặc, xa hai trăm dặm, chưa biết được thua thế nào. Thằng Bé Ti-hon vào chầu Vua và Hoàng-hậu, mà tình-nguyện chạy đi thám dò tin tức, thế nào chiều hôm ấy cũng về Triều tâu lại. Vua bèn sai ngay nó đi, hẹn rằng sẽ được như lời thì có thưởng bạc. Chiều hôm ấy thằng Bé Ti-hon trở về mang tin lành đến Vua ban trọng thưởng ngay cho, rồi lại sai mang lệnh cho các quân tướng ở ngoài bờ cõi. Từ đó, thôi thì muốn sao được vậy, vua ban cho không thiếu gì tiền của nữa. Và lại còn bọn các bà có tình-nhân đi trộm, thì cũng xô nhau đến nhờ cậu bé Ti-hon nhắn-nhe tin tức, mất bao nhiêu tiền cũng chịu.

Cũng có một vài bà gửi thư cho chồng, nhưng hạng khách ấy, thì cho ít lắm, không được mấy đồng tiền mà kể làm chi.

Cậu Bé Ti-hon làm nghề đem tin lai vãng trong mấy năm trời, dành-dụm được lưng vốn to rồi, thì cả nhà mừng rỡ không kể sao cho xiết được. Thôi thì cả họ, ai cũng nhờ. Cậu Bé Ti-hon lo-lắng cho cha và cho anh đều có danh-phận. Như thế vừa giữ được hiếu nghĩa với bố mẹ, lại vừa gây nên to vầy cánh nhà mình, ở chốn Triều-đường, Vua miễn, ai cũng phải sợ.

KẾT

*Trời cho con lũ, con đàn,
Tốt tươi như cúc như lan một nhà ;
Dẫu nhiều, ai có kêu ca,
Chẳng may phải đũa ngù-ngờ yếu-đau,
Thì khinh, thì ghét, thì rầu,
Có khi đũa ấy về sau nên tài,
Việc nhà gánh vác một vai.*

MỤC LỤC

	TRANG
Tựa	3
1.— Chuyện Hằng-nga ngủ ở trong rừng	5
2.— Chuyện con bé quàng khăn đỏ	20
3.— Chuyện con Yêu râu xanh	23
4.— Chuyện con Mèo thầy thợ hay là con Mèo đi hi	31
5.— Chuyện Tiên	38
6.— Chuyện con Lọ-Lem hay là chuyện chiếc giày lót da sóc	42
7.— Chuyện Hoàng-tử có bờm	52
8. Chuyện thằng nhỏ Tí-hon	62

TRÍCH MỘT ĐOẠN TRONG CUỐN « CÁCH ĐẶT CÂU » VIẾT TỪ NĂM 1947 VÀ SẼ XUẤT - BẢN NAY MAI

... Xét kỹ về hết các vấn đề phức-tạp vừa kể ở trên, chúng tôi thấy rằng một quyển sách dạy văn-phạm ở nước ta lúc này cần phải chú-trọng nói rõ cái mục-dịch trước tiên. Đó là một điều cần cho người học cũng như cho người viết sách, và có lẽ còn cần nhiều hơn cho cả người không đọc sách. Vì đối với chúng tôi, sở dĩ một vài cuộc thí-nghiệm trước đã thất bại, ấy chỉ là bởi cả ba hạng người nói đây, đều không ai nhận định rõ cái mục-dịch của ngành học. Người viết sách, muốn viết một cuốn sách xứng-dáng gọi là Văn-phạm Việt-Nam, nhưng thật ra chỉ mới nghĩ nhiều đến chỗ ảnh-hưởng rất lớn của văn-phạm tây-phương vào tiếng nước mình. Người học sách, nếu chưa biết chút văn-phạm tây phương nào, thì thấy cuốn sách cầu-kỳ và có nhiều linh-cách tây phương khó hiểu ; nếu đã biết đôi chút rồi thì chỉ muốn soát lại chỗ đôi chút ấy để tự-lúc tự-dại, chứ không tin rằng ở thế nhờ cuốn sách mà tăng tiến được về các điều đã biết. Người không đọc sách, thì cười ầm lên khi nghe thấy có người nhắc lại cho biết rằng cuốn sách đã dạy chúng ta : « Trong một câu hỏi, khi có tiếng Có ở trên, thì phải có tiếng Không ở dưới ». Người ấy vừa nhăm lại như ông Giu đang trong hài-kịch Mo-li-e : « Anh có muốn ăn không ? » vừa cười khi-khì, rồi nhẹ lòng tin ngay rằng cuốn sách chỉ có thể dùng để dạy tiếng Việt-nam cho người Pháp.

Tất cả ba hạng người đều có lý như nhau. Để giải-quyết chỗ ba phải ấy, chúng tôi nghĩ ta không nên tìm viết một cuốn sách để nhất định gọi là văn-phạm Việt-Nam trong lúc này. Chỉ nên gọi là văn-phạm trốn không, hoặc

« cách đặt câu » cũng đủ. Vì trong thâm tâm mọi người Việt-Nam lúc này, từ người muốn in sách, viết sách, cho đến người muốn học sách, chưa có ai thành thực muốn có một cuốn văn phạm chân-chính Việt-Nam, bởi một lẽ giản-dị là chưa biết chân-chính nó thế nào thì không thể muốn được.

Trái lại, một số rất đông sẽ lấy làm rất thích nếu có cuốn sách nào viết bằng thứ Việt-văn thông-thường mà giảng thẳng cho họ hiểu được chu-đáo các đặc-diểm cốt yếu trong phép đặt câu của người Tây-phương. Như thế họ sẽ tự học được nữa, điều xưa nay cần phải học qua tiếng nước ngoài, mà khi nào có thì giờ học hẳn một tiếng tây-phương, họ lại sẽ được dễ-dàng hơn, vì đã có chút căn-bản sẵn-sàng từ trước. Điều ước-ao của số đông người ấy rất có thể làm thỏa-mãn được, mà vẫn là giảng-giải nhiều về chính cách đặt câu của tiếng nước ta, nếu là chú trọng vào chỗ làm cho người học nhận thấy cái luận-lý phổ-biến chung cho hết các thứ tiếng nói của loài người.

Cái luận-lý phổ biến ấy mới chính là cái mà mọi người Việt-nam lúc này đang muốn tìm hiểu hoặc đang muốn tìm cách nói rõ ra. Đó mới là cái mục-dịch chân-thành và thích hợp của một cuốn sách gọi là văn-phạm cho người mình dùng lúc này.... Một cuốn văn-phạm như thế chỉ có tính-cách Việt-nam vì là viết bằng tiếng Việt-nam cho người Việt-Nam tìm hiểu về văn phạm. Nhưng, vì tính-cách này, nó phải có một phương-châm nhất-dịnh là đi từ chỗ « hoàn-toàn chưa biết chút gì » của một người Việt Nam ít học, để dần dần tiến lên đến một vài chỗ hiểu biết căn bản, không cần nhiều, nhưng sẽ cực kỳ chắc chắn. Nó không thể đột-ngột dạy người ta chia câu nói ra làm mệnh-dề chính với mệnh-dề phụ, mệnh-dề bổ túc v.v. trong khi chẳng ai hiểu thế nào là mệnh-dề, chẳng ai hiểu tại sao phải có mệnh - đề, chẳng ai hiểu tại sao phải dùng một chữ oái oăm quá như thế để chỉ một cái gì mà chính người viết sách có ý coi như rất làm-thường để hiểu !...

NGUYỄN GIANG

SÁCH NÀY IN
KONG NGÀY 25 THÁNG 5
NĂM 1950 TẠI HÀ-NỘI

GIẤY PHÉP IN SỐ 233 KD/NTT
NGÀY 12-5-1950 — 10.000 quyển

NHÀ XUẤT BẢN HOÀNH SƠN

SẮP XUẤT BẢN

— Chuyện Vui cho các em bé
của *Grimm*.

Dịch-giã *Nguyễn Giang*

— Văn-đề dạy Việt-Ngữ
của *Nguyễn Giang*.

— Chương-trình một lớp dạy Việt-ngữ trong ba tháng cho các
thanh-niên từ 10 đến 25 tuổi, của *Nguyễn Giang*.

(Đồng thời với sự xuất-bản chương-trình, lớp dạy Việt-Ngữ
này sẽ thực-hành ở trường Hoành-Sơn, 15 B Trạng Trình,
Hanoi, với mục đích gọi cho thanh-niên những căn-cứ suy-
nghĩ chắc - chắn đầu tiên ở ngay trong cách nói năng
thường nhật của họ, những căn-cứ sẽ rất có ích sau này cho
sự học các môn khác và nhất là cho sự học các ngoại-ngữ.)

— Chương trình một lớp dạy Vẽ trong ba tháng cho các
thanh-niên từ 10 đến 20 tuổi, của *Nguyễn Giang*.

(Đồng thời với sự xuất-bản chương-trình, lớp dạy Vẽ này
cũng sẽ thực-hành ở trường Hoành-Sơn, 15 B Trạng Trình,
Hanoi, với mục đích hướng-dẫn năng-tính quan-sát sự vật
của thanh-niên vào những đường lối rộng-rãi giàu kết-
quả, và, về một mặt thực-tiễn khác, đào tạo một số họa sĩ
trẻ tuổi để vẽ báo, vẽ sách và vẽ các kiểu mẫu mỹ-ngệ-phẩm.)

Ai có con em muốn cho theo học hai lớp trên đây có thể biên
tên trước. Học-phí 150\$ mỗi tháng; mỗi tuần-lễ học 3 buổi;
mỗi lớp từ 10 đến 15 người.